

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----



**ISO 9001-2008**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thi Ngọc**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN  
TẠI CÔNG TY TNHH NỘI THẤT PHÚC TĂNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thi Ngọc**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2014**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thi Ngọc

Mã SV: 1213401118

Lớp: QTL603K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Nội Thất Phúc Tăng

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (*về lý luận, thực tiễn, các số liệu...*).

- Khái quát những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Nội Thất Phúc Tăng

- Phản ánh được thực trạng tổ chức công tác vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Nội Thất Phúc Tăng

- Đánh giá được những ưu nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Nội Thất Phúc Tăng. Trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết:

- Sử dụng số liệu năm 2013

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Nội Thất Phúc Tăng

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Nội Thất Phúc Tăng

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày      tháng      năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày      tháng      năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Nguyễn Thị Thi Ngọc

ThS. Trần Thị Thanh Thảo

*Hải Phòng, ngày      tháng      năm 2014*

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị**

## PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**2. Đánh giá chất lượng của đề tài (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi cả số và chữ):**

.....

.....

.....

*Hải Phòng, ngày      tháng      năm 2014*  
**Cán bộ hướng dẫn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP</b> .....	3
1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp .....	3
1.1.1 Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ hạch toán vốn bằng tiền .....	3
1.1.2 Những yêu cầu cơ bản để quản lý nội bộ vốn bằng tiền: .....	4
1.1.3 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.....	4
1.2 Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ .....	7
1.2.1 Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại quỹ .....	7
1.2.2 Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng .....	8
1.2.3 Tài khoản sử dụng .....	10
1.2.4 Phương pháp hạch toán .....	13
1.3 Tổ chức kế toán tiền gửi Ngân hàng .....	17
1.3.1 Một số quy định trong việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng .....	17
1.3.2 Chứng từ sử dụng .....	18
1.3.3 Tài khoản sử dụng .....	18
1.3.4 Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu: .....	19
1.4 Tổ chức kế toán tiền đang chuyển.....	23
1.4.1 Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển.....	23
1.4.2 Chứng từ sử dụng .....	23
1.4.3 Tài khoản sử dụng .....	23
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH NỘI THẤT PHÚC TĂNG</b> .....	26
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng .....	26
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng.....	26
2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng..	30
2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại công ty.....	35
2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty .....	35
2.1.3.2 Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ tài khoản kế toán.....	36

2.1.3.3	Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán .....	37
2.1.3.4	Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán.....	39
2.2	Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng.....	39
2.2.1	Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ: .....	39
2.2.1.1	Chứng từ sử dụng:.....	39
2.2.1.2	Tài khoản sử dụng.....	39
2.2.1.3	Quy trình hạch toán.....	40
2.2.2	Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng	52
2.2.2.1	Chứng từ sử dụng .....	52
2.2.2.2	Tài khoản sử dụng.....	52
<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH NỘI THẤT PHÚC TĂNG .....</b>		
<b>66</b>		
3.1	Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng.....	66
3.1.1	Ưu điểm về công tác vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng:	67
3.2	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng.....	71
3.2.1	Hoàn thiện về hệ thống sổ tại công ty:.....	73
3.2.2	Hoàn thiện việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng .....	76
3.2.3	Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ: .....	76
3.2.4	Hoàn thiện về hình thức trả lương cho cán bộ công nhân viên .....	83
3.2.5	Hoàn thiện về hiện đại hóa công tác kế toán: .....	83
<b>KẾT LUẬN .....</b>		
<b>85</b>		



## **LỜI MỞ ĐẦU**

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành, phát triển và là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Hiện nay nước ta đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới WTO, thị trường trong nước được mở cửa, điều này mang lại nhiều cơ hội cho nền kinh tế trong nước phát triển, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không chỉ giới hạn trong nước mà còn mở rộng tăng cường với nhiều nước trên thế giới. Do đó quy mô và kết cấu vốn bằng tiền rất phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Kế toán là công cụ điều hành, quản lý các hoạt động tính toán kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong công tác kế toán chia làm nhiều khâu, nhiều phần hành nhưng giữa chúng có mối quan hệ gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý có hiệu quả cao. Thông tin kế toán là thông tin về tính hai mặt của mỗi hiện tượng mỗi quá trình: vốn và nguồn, tăng và giảm,... Do đó việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu vốn bằng tiền, về các nguồn thu, chi của chúng trong quá trình kinh doanh để các nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin cần thiết, đưa ra những quyết định đúng đắn nhất để đầu tư, chi tiêu trong tương lai thế nào. Bên cạnh nghiệp vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp.

“Học đi đôi với hành” Đó là phương châm giáo dục và đào tạo của Đảng ta. Từ những yêu cầu cơ bản đó, sau khi học xong phần lý thuyết về chuyên ngành kế toán, lãnh đạo nhà trường đã cho sinh viên thâm nhập thực tế nhằm củng cố vận dụng những lý luận vào thực tế, nâng cao tay nghề năng lực chuyên môn, vừa làm chủ được công việc sau này khi tốt nghiệp ra trường về công tác tại cơ quan, xí nghiệp, có thể nhanh chóng hòa nhập và đảm đương các nhiệm vụ được phân công.

Là một sinh viên chuyên ngành kế toán, trong thời gian thực tập tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng, được sự giúp đỡ tận tình của giảng viên hướng dẫn-Thạc sĩ Trần Thị Thanh Thảo và của quý công ty, em đã quan tâm và tìm hiểu về công tác kế toán tại công ty và em chọn đề tài để đi sâu vào nghiên cứu và viết khóa luận: “*Hoàn thiện tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng*”.

Nội dung báo cáo này ngoài phần Mở đầu và Kết luận, chuyên đề gồm 3 phần chính:

***Chương I: Những vấn đề cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thương mại***

***Chương II: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng.***

***Chương III: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng.***

## **CHƯƠNG I**

# **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP**

### **1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp**

#### **1.1.1 Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ hạch toán vốn bằng tiền**

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động, bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ở các ngân hàng, công ty tài chính và tiền đang chuyển.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa dùng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư để sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp và là một bộ phận quan trọng của vốn lưu động. Mặt khác, vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì trong quá trình luân chuyển vốn bằng tiền rất dễ bị tham ô, lợi dụng, mất mát. Do vậy việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn, tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi hàng ngày không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tiền mặt, khi có tiền thu bán hàng bằng tiền mặt thì doanh nghiệp phải nộp vào ngân hàng.

Xuất phát từ những đặc điểm quản lý vốn bằng tiền, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hàng ngày, phản ánh tình hình thu chi và tồn quỹ tiền mặt, giám sát tình hình chấp hành định mức tồn quỹ tiền mặt. Thường xuyên đối chiếu tiền mặt tồn quỹ thực tế với sổ sách. Phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót trong quản lý và sử dụng tiền mặt.
- Phản ánh tình hình tăng, giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám sát việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.

### **1.1.2 Những yêu cầu cơ bản để quản lý nội bộ vốn bằng tiền:**

Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong nội bộ doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua công việc của người kia, việc phân chia trách nhiệm như trên là nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt. Các bước chính để thực hiện việc quản lý nội bộ đối với vốn bằng tiền gồm:

- Tách biệt nhiệm vụ giữ tiền mặt với việc giữ các sổ sách kế toán- những nhân viên giữ tiền mặt không được tiếp cận với sổ sách kế toán và các nhân viên kế toán không được giữ tiền mặt.
- Lập bản danh sách ghi hóa đơn thu tiền mặt tại thời điểm và nơi nhận tiền mặt.
- Thực hiện thanh toán bằng séc, chỉ nên dùng tiền mặt chi tiêu cho các khoản nhỏ, không được chi trả tiền mặt thay cho việc chi trả séc.
- Trước khi phát hành một tờ séc để thanh toán, phải kiểm tra số lượng và giá trị các khoản chi, tránh việc phát hành quá số dư.
- Tách chức năng duyệt chi khỏi chức năng ký séc.

### **1.1.3 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền**

Kế toán vốn bằng tiền phải tuân thủ những nguyên tắc sau đây:

- Kế toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác ghi chép Báo cáo kế toán nhưng phải được chấp nhận bằng văn bản của Bộ tài chính.

- Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng kí kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất, và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá trị thực tế (Giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán). Khi tính giá xuất vàng bạc, kim khí quý, đá quý, có thể áp dụng một trong 4 phương pháp xuất kho: Bình quân gia quyền, nhập trước- xuất trước, nhập sau- xuất trước, giá thực tế đích danh. Tuy nhiên, do vàng bạc, kim khí quý, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 515 hoặc TK 635.

- Trường hợp kế toán vốn bằng tiền liên quan đến ngoại tệ: "Quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp" được ban hành theo Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012.

- Một giao dịch bằng ngoại tệ là giao dịch được xác định bằng ngoại tệ hoặc yêu cầu thanh toán bằng ngoại tệ, bao gồm các giao dịch phát sinh khi một doanh nghiệp:

- Mua hoặc bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà giá cả được xác định bằng ngoại tệ.

- Vay hoặc cho vay các khoản tiền mà số phải trả hoặc phải thu được xác định bằng ngoại tệ.

- Trở thành một đối tác (một bên) của một hợp đồng ngoại hối chưa được thực hiện

- Dùng một loại tiền tệ này để mua, bán hoặc thay đổi lấy một loại tiền tệ khác

- Một giao dịch bằng ngoại tệ phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ kế toán bằng việc áp dụng tỷ giá hối đoái giữa đơn vị tiền tệ kế toán và ngoại tệ tại ngày giao dịch.

- Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch được coi là tỷ giá giao ngay. Doanh nghiệp có thể sử dụng tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch.

Ở thời điểm kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

- Nguyên tắc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập Bảng CĐKT ở thời điểm cuối năm tài chính được thể hiện:

- Doanh nghiệp đồng thời phải theo dõi nguyên tệ trên sổ kế toán chi tiết các TK: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản phải thu, các khoản phải trả và TK 007 “ngoại tệ các loại” (TK ngoài bảng CĐKT)

- Đối với tài khoản thuộc loại doanh thu, hàng tồn kho, TSCĐ, chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí khác, bên Nợ các TK vốn bằng tiền... khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam, hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Đối với các bên có các TK vốn bằng tiền, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam, hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá xuất quỹ (tỷ giá bình quân gia quyền, tỷ giá nhập trước- xuất trước, tỷ giá nhập sau- xuất trước, giá thực tế đích danh)

- Đối với bên có của các TK nợ phải trả hoặc bên nợ các TK nợ phải thu, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch. Cuối năm tài chính, các số dư nợ phải trả hoặc dư nợ phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

- Đối với bên nợ các khoản nợ phải trả hoặc bên có của các TK nợ phải thu, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải ghi trên sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá ghi trên sổ kế toán.

- Trường hợp mua, bán ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì hạch toán theo tỷ giá thực tế mua, bán.

## **1.2 Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ**

### **1.2.1 Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại quỹ**

Xuất phát từ những đặc điểm nêu trên, hạch toán tiền mặt tại quỹ phải thực hiện các nguyên tắc sau:

- Tôn trọng nguyên tắc bất kiêm nhiệm giữa 2 nhiệm vụ giữ tiền và lập chứng từ, ghi sổ kế toán tiền mặt.

- Chỉ dùng tiền mặt cho nghiệp vụ chi thường xuyên, tập trung quản lý tiền và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng thương mại và kho bạc Nhà nước.

- Các khoản tiền, vàng bạc, kim khí quý, đá quý do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp xây lắp thì việc quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị. Riêng vàng bạc, kim khí quý, đá quý trước khi nhập quỹ phải làm đầy đủ các thủ tục về cân đo, đong đếm số lượng và trọng lượng, sau đó tiến hành niêm phong, có xác nhận của người ký cược, ký quỹ trên dấu niêm phong.

- Khi tiến hành nhập quỹ, xuất quỹ phải có phiếu thu, phiếu chi hoặc chứng từ nhập, xuất vàng bạc, kim khí quý, đá quý và phải có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép xuất nhập quỹ theo quy định của bộ chứng từ hạch toán. Một số trường hợp phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tồn quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông

thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm : giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các ngoại tệ, vàng bạc kim khí quý, đá quý...

- Để hạch toán chính xác tiền mặt, tiền mặt của doanh nghiệp được tập trung tại quỹ. Mọi nghiệp vụ liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Kế toán quỹ tiền mặt phải chịu trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày, liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý và tính ra số tồn quỹ ở mọi thời điểm. Riêng vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược, ký quỹ phải theo dõi một sổ hay một phần sổ.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu, sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

### **1.2.2 Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng**

Việc thu chi tiền mặt phải có lệnh thu, chi. Lệnh thu chi này phải có chữ ký của giám đốc hoặc người có ủy quyền và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu, chi, thủ quỹ sẽ tiến hành thu, chi theo chứng từ đó. Sau khi thực hiện xong việc thu, chi, thủ quỹ ký và đóng dấu “đã thu tiền” hoặc “đã chi tiền” trên các phiếu đó đồng thời sử dụng các phiếu đó để ghi vào sổ quỹ tiền mặt kiêm báo cáo quỹ. Cuối ngày thủ quỹ kiểm tra lại tiền mặt tại quỹ, đối chiếu với báo cáo quỹ và nộp lại báo cáo quỹ cho kế toán.

Ngoài phiếu thu, phiếu chi là căn cứ để hạch toán vào tài khoản 111 “tiền mặt” còn cần các chứng từ gốc liên quan khác kèm vào phiếu thu, chi như : Giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tiền tạm ứng, hóa đơn bán hàng, biên lai thu tiền...

- |                        |              |
|------------------------|--------------|
| • Phiếu thu            | Mẫu số 01-TT |
| • Phiếu chi            | Mẫu số 02-TT |
| • Giấy đề nghị tạm ứng | Mẫu số 03-TT |



- |  |               |
|--|---------------|
| • Giấy thanh toán tiền tạm ứng   | Mẫu số 04-TT  |
| • Giấy đề nghị thanh toán  | Mẫu số 05-TT  |
| • Biên lai thu tiền  | Mẫu số 06-TT  |
| • Bảng kê vàng, bạc, kim khí quý, đá quý                               | Mẫu số 07-TT  |
| • Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ)                                      | Mẫu số 08a-TT |
| • Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý) | Mẫu số 08b-TT |
| • Bảng kiểm chi tiền   | Mẫu số 09-TT  |

Trong đó:

- Phiếu thu: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.
- Phiếu chi: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.
- Giấy đề nghị tạm ứng: Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất quỹ cho tạm ứng.
- Giấy thanh toán tạm ứng: Là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.
- Giấy đề nghị thanh toán: Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có), làm thủ tục thanh toán.
- Biên bản kiểm kê (Dùng cho tiền Việt Nam): Là bằng chứng xác nhận số tiền mặt Việt Nam tồn quỹ thực tế và số chênh lệch thừa thiếu so với sổ quỹ, làm cơ sở xác định trách nhiệm vật chất và bồi thường cũng như là căn cứ để điều chỉnh số tiền tồn quỹ trên sổ kế toán theo số tiền tồn quỹ thực tế.
- Biên lai thu tiền: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

- Bảng kê chi tiền: Là căn cứ để quyết toán kinh phí cho đại biểu tham dự hội thảo tập huấn. Áp dụng cho các cuộc hội thảo, tập huấn diễn ra nhiều ngày, tiền chỉ thanh toán một lần vào ngày cuối hội thảo.

### **1.2.3 Tài khoản sử dụng**

+Tài khoản sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ là TK 111”tiền mặt”. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này:

- Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý nhập quỹ, nhập kho.
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ(đối với tiền mặt là ngoại tệ)

- Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý hiện xuất quỹ.
- Số thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ(đối với tiền mặt ngoại tệ)

- Số Dư bên Nợ: các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý hiện còn tồn quỹ.

- TK 111 gồm 3 tài khoản cấp 2:

TK 1111 “Tiền Việt Nam” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu tồn quỹ Việt Nam, ngân phiếu tại doanh nghiệp.

TK1112 “ Tiền ngoại tệ” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu, điều chỉnh tỷ giá, tồn quỹ ngoại tệ tại doanh nghiệp quy đổi ra đồng Việt Nam.

TK 1113 “ vàng bạc kim khí quý, đá quý” phản ánh giá trị vàng bạc kim khí quý, đá quý nhập, xuất, thừa thiếu tồn quỹ theo giá mua thực tế.

Cơ sở để ghi Nợ TK 111 là các phiếu thu còn cơ sở để ghi Có TK 111 là các phiếu chi.

+Đối với ngoại tệ ngoại việc quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi nguyên tệ trên tài khoản 007-“ Nguyên tệ các loại”. Việc quy đổi ra đồng Việt Nam về nguyên tắc, doanh nghiệp phải căn cứ vào tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch là tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ kế toán.

Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, TSCĐ... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch( là tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh)

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư TK 111 “tiền mặt” có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính (Tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm khóa sổ lập báo cáo tài chính), có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái(lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết cấu TK 007: “Nguyên tệ các loại”

Bên Nợ:Ngoại tệ tăng trong kỳ

Bên Có:Ngoại tệ giảm trong kỳ

Dư Nợ:Ngoại tệ hiện có

Kết cấu TK 413 :”Chênh lệch tỷ giá”

Bên Nợ:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ(lỗ tỷ giá) cuối năm tài chính của hoạt động kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (lỗi tỷ giá) của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động)
- Kết chuyển số chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính (lãi tỷ giá) của hoạt động kinh doanh vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Kết chuyển toàn bộ số chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (lãi tỷ giá) của hoạt động đầu tư XDCB (khi kết thúc giai đoạn đầu tư XDCB) vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc vào doanh thu chưa thực hiện (nếu phân bổ dần)

Bên Có:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (lãi tỷ giá) cuối năm tài chính của hoạt động kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (lỗi tỷ giá) của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động)
- Kết chuyển số chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính (lãi tỷ giá) của hoạt động kinh doanh vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Kết chuyển toàn bộ số chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (lãi tỷ giá) của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản) vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc vào doanh thu chưa thực hiện (nếu phân bổ dần)

Đây là TK lưỡng tính, có thể dư Có hoặc dư Nợ

Dư Nợ: Số chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (lỗi tỷ giá) của hoạt động đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động, chưa hoàn thành đầu tư) ở thời điểm cuối năm tài chính.

Dư Có: Số chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (lãi tỷ giá) của hoạt động đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động, chưa hoàn thành đầu tư) ở thời điểm cuối năm tài chính.

- Nguyên tắc xác định tỷ giá ngoại tệ:

- Các loại tỷ giá:

Tỷ giá thực tế: Là tỷ giá ngoại tệ được xác định theo căn cứ có tính chất khách quan như giá mua, tỷ giá do Ngân hàng cung cấp.

Tỷ giá hạch toán: Là tỷ giá ổn định trong một thời kỳ hạch toán, thường được xác định bằng tỷ giá ban đầu

- Cách xác định tỷ giá nhập, xuất quỹ như sau:

Tỷ giá thực tế nhập quỹ theo tỷ giá thực tế hoặc theo tỷ giá do ngân hàng công bố tại thời điểm nhập quỹ hoặc theo tỷ giá thực tế khi khách hàng chấp nhận nợ bằng ngoại tệ

Tỷ giá ngoại tệ xuất quỹ ghi theo nhiều phương pháp khác nhau như: Nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, tỷ giá bình quân, tỷ giá hiện tại.

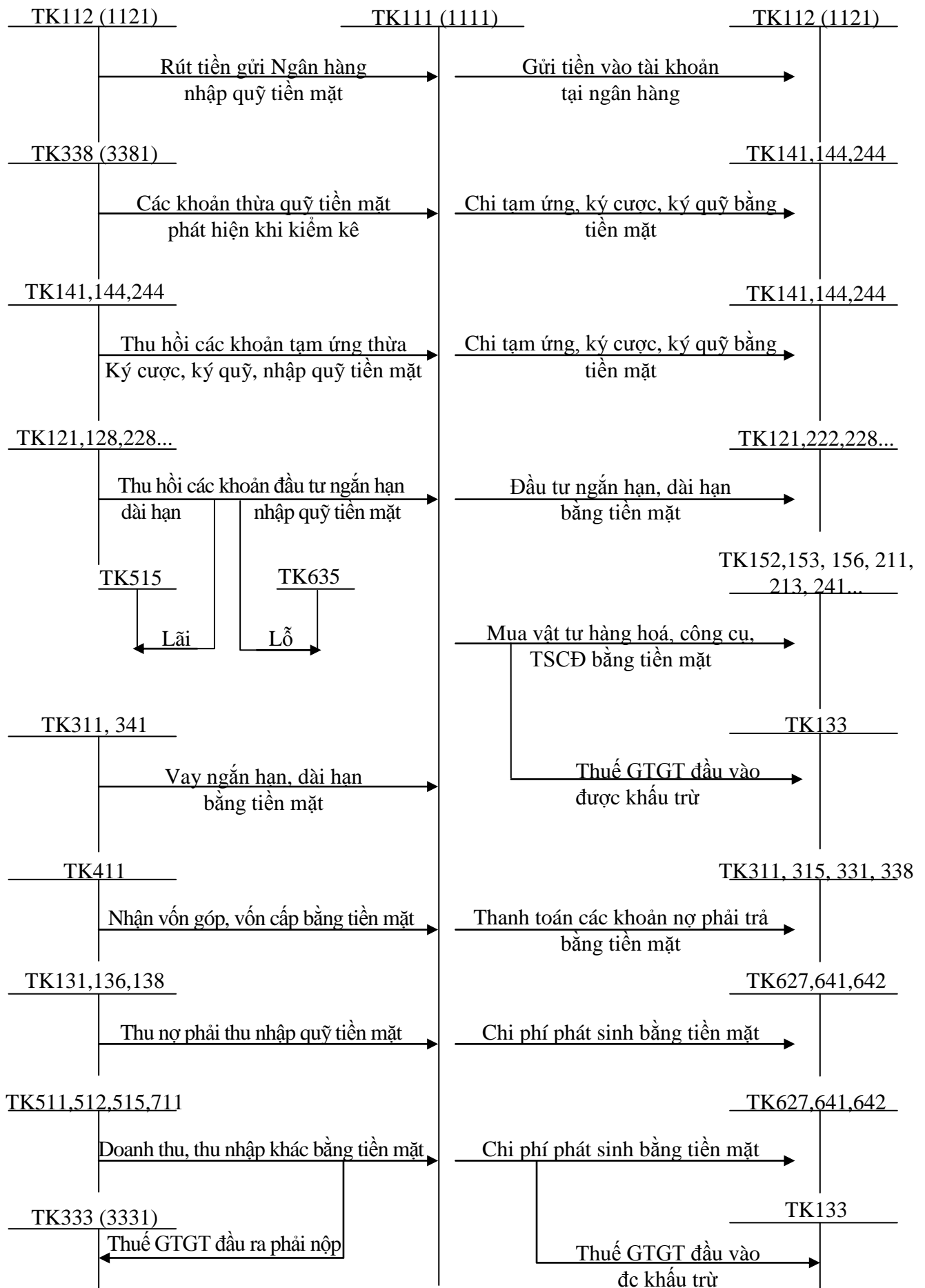
Tỷ giá các khoản công nợ bằng ngoại tệ được tính bằng tỷ giá thực tế tại thời điểm ghi nhận nợ.

Tỷ giá các ngoại tệ đã hình thành tài sản được tính theo tỷ giá thực tế tại thời điểm ghi tăng tài sản (nhập tài sản vào doanh nghiệp)

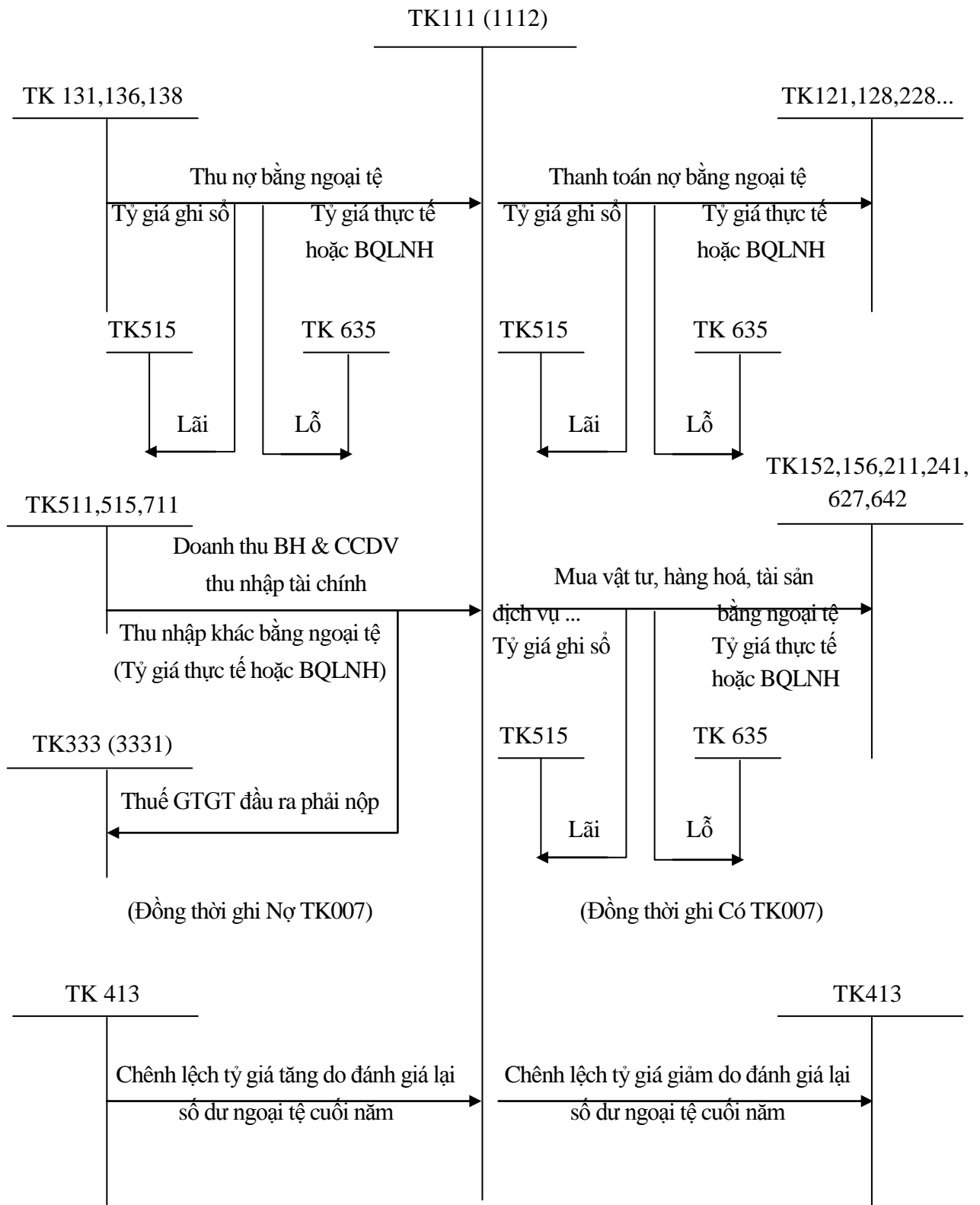
#### **1.2.4 Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được phản ánh qua sơ đồ 1.1, 1.2, 1.3 như sau:

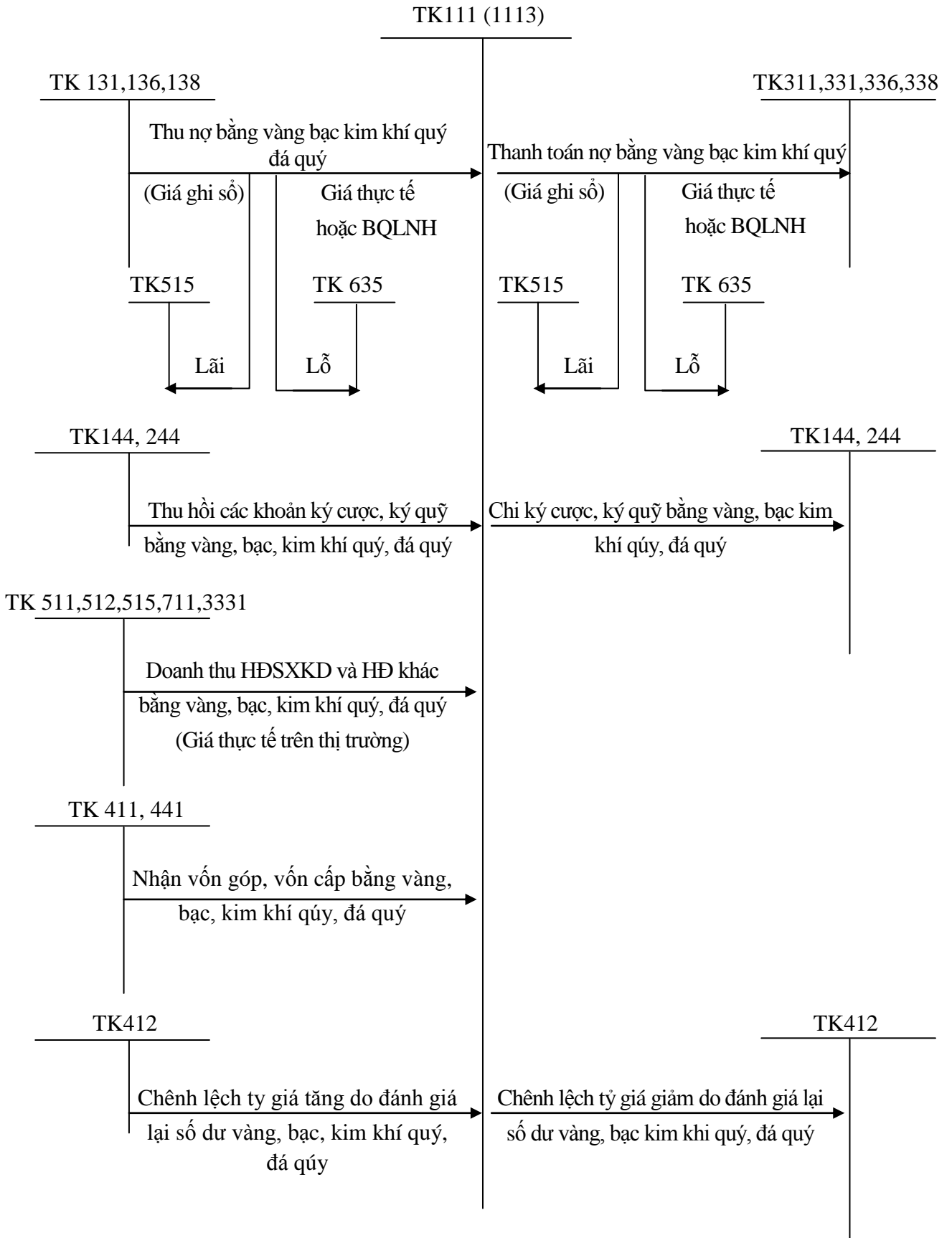
**Sơ đồ 1.1 : Phương pháp kế toán tiền mặt tại quỹ là (VNĐ)**



**Sơ đồ 1.2 : Phương pháp kế toán tiền mặt tại quỹ - Ngoại tệ**



**Sơ đồ 1.3 : Kế toán vàng bạc, kim khí quý, đá quý**





### **1.3 Tổ chức kế toán tiền gửi Ngân hàng**

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức kinh tế khác nhau được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số tiền được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp và ngân hàng) đều phải gửi vào TK của ngân hàng. Các khoản tiền gửi tại ngân hàng bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý trên các TK tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyên tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp theo dõi chặt chẽ và tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

#### **1.3.1 Một số quy định trong việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng**

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

- Cuối tháng chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “ Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “ Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của ngân hàng).

Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.
- Tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp nếu dùng để ký quỹ, mở L/C nhập khẩu... nghĩa là doanh nghiệp không được phép chi khoản tiền gửi đó cho mục đích khác, thì kế toán phải chuyển tiền quỹ sang khoản “thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn” TK 144 hoặc “ký cược, ký quỹ dài hạn” TK 244 (Nếu ký quỹ trên 01 năm).

### **1.3.2 Chứng từ sử dụng**

Các chứng từ được sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng bao gồm:

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Bản sao kê của ngân hàng

Kèm theo các chứng từ khác (Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi...)

### **1.3.3 Tài khoản sử dụng**

Để hạch toán tiền gửi ngân hàng, kế toán sử dụng TK 112- “Tiền gửi ngân hàng”. Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc công ty tài chính.

TK112 - Tiền gửi ngân hàng có 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1121- Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng đồng Việt Nam
- TK 1122- Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam
- TK1123 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 112- Tiền gửi ngân hàng

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

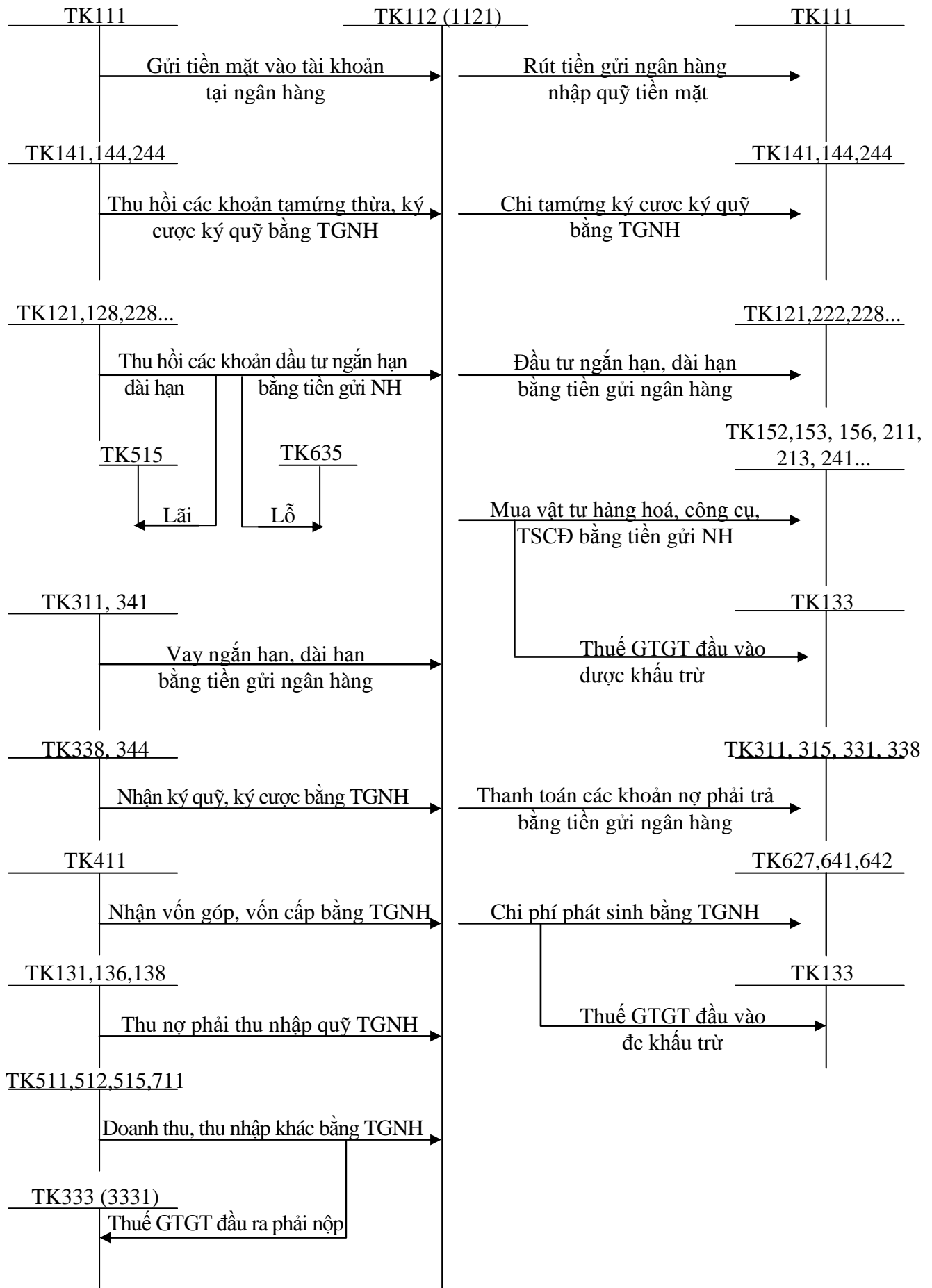
Số dư bên Nợ:

- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại ngân hàng.

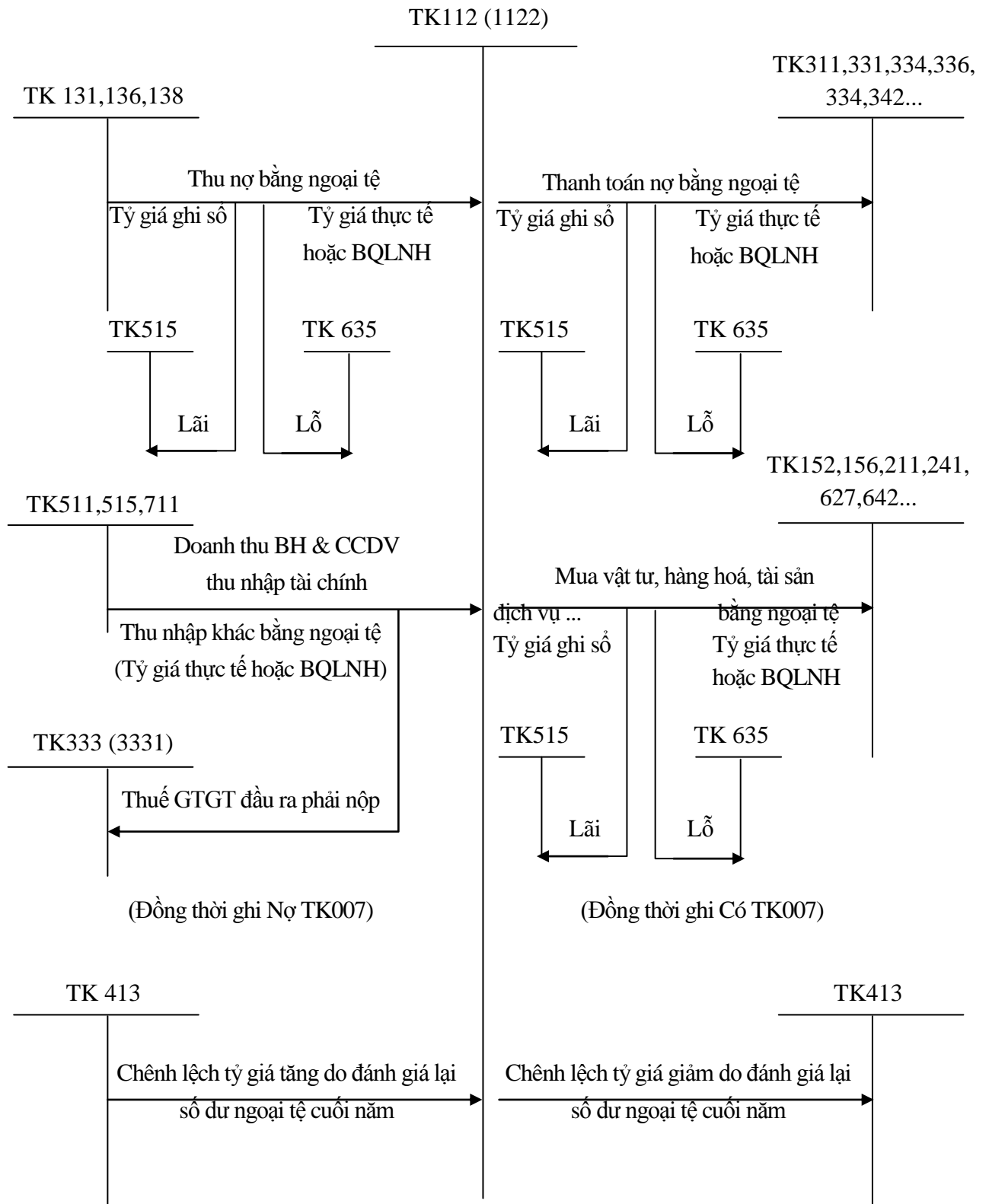
#### **1.3.4 Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu:**

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng được phản ánh qua sơ đồ 1.4, sơ đồ 1.5 và sơ đồ 1.6

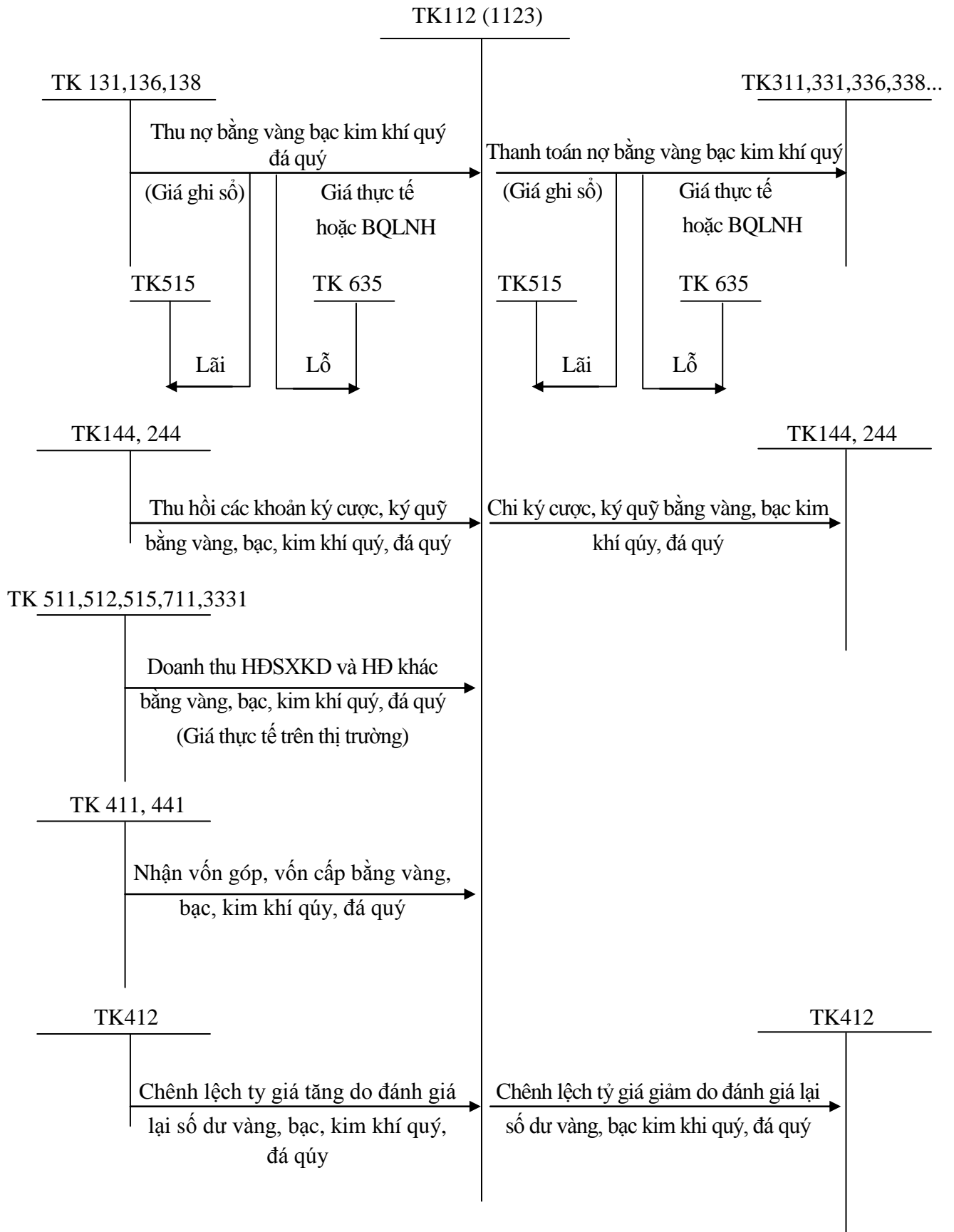
**Sơ đồ 1.4: Phương pháp kế toán tiền gửi ngân hàng (VND)**



Sơ đồ 1.5: Phương pháp kế toán tiền gửi ngân hàng- ngoại tệ



**Sơ đồ 1.6: Phương pháp kế toán vàng bạc, kim khí quý, đá quý**



## **1.4 Tổ chức kế toán tiền đang chuyển**

### **1.4.1 Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển**

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp như tiền mặt, séc, tiền giao tay ba... đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện, các tổ chức tài chính trung gian có thực hiện dịch vụ chuyển tiền để chuyển cho ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có của ngân hàng, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau đây:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng không nhập quỹ, nộp thuế ngay cho kho bạc Nhà nước (Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc Nhà nước)

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền, thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chính chưa hoàn thành. Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ để nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác, không để sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối cùng chưa hoàn thành.

### **1.4.2 Chứng từ sử dụng**

Chứng từ sử dụng để hạch toán kế toán tiền đang chuyển là:

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Một số chứng từ có liên quan khác.

### **1.4.3 Tài khoản sử dụng**

Kế toán tổng hợp sử dụng TK 113- Tiền đang chuyển để phản ánh số tiền đang chuyển của doanh nghiệp

TK 113- Tiền đang chuyển có 2 TK cấp 2:

- TK 1131- Tiền Việt Nam : phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển
- TK 1132- Ngoại tệ: phản ánh số tiền ngoại tệ đang chuyển

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 113- Tiền đang chuyển

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Bên Có:

- Số kết chuyển vào TK 112 - Tiền gửi ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên Nợ: Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ

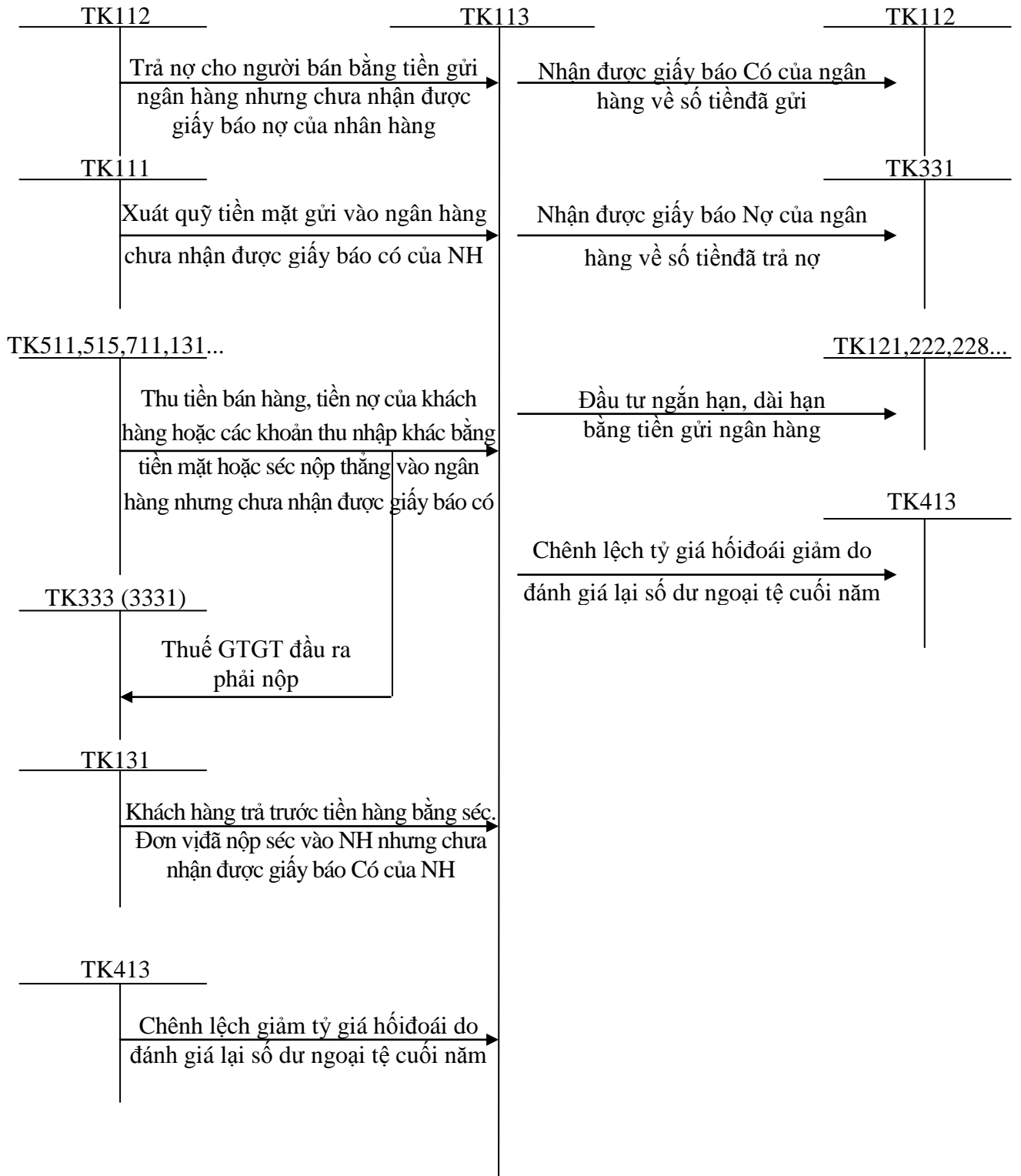
Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác : TK 111, 112, 131, 511, 515, 413....

#### **1.4.4 Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu**

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến tiền đang chuyển được phản ánh qua sơ đồ 1.7:



**Sơ đồ 1.7: Phương pháp kế toán tiền đang chuyển**



## CHƯƠNG II

### THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH NỘI THẤT PHÚC TĂNG

#### 2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng

##### 2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng

Tên giao dịch: Công ty TNHH nội thất Phúc Tăng

Địa chỉ: số 29/232 Trường Chinh, quận Kiến An, Hải Phòng

Chi nhánh số 1: số 351 Lê Lợi – Hải Phòng

Chi nhánh số 2 : Siêu thị nội thất Phúc Tăng 498, Nguyễn Văn Linh, HP

Điện thoại: 0310.778.645

Email: [phuctanghpvn@gmail.com](mailto:phuctanghpvn@gmail.com)

Vốn điều lệ: 5 tỷ VNĐ.

Công ty TNHH nội thất Phúc Tăng là một doanh nghiệp tiêu biểu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu đồ gỗ nội thất tại thành phố Hải Phòng. Để có được thành quả như ngày hôm nay, bản thân vợ chồng doanh nhân Phạm Khắc Phúc và Lê Thị Tăng, giám đốc công ty, đã trải qua một chặng đường dài, đầy khó khăn và thách thức, 20 năm tích lũy kinh nghiệm trên thương trường.

Năm 1980 sau gần 15 năm làm việc trong cơ quan Nhà nước vợ chồng Doanh nhân Phạm Khắc Phúc và Lê Thị Tăng xin nghỉ chế độ về kinh doanh tự do. Lúc đầu còn là những tư thương buôn bán nhỏ lẻ đến năm 1993 chuyển sang buôn bán đồ gỗ nội thất. Cơ sở lúc đầu chỉ là gian nhà của mình số 351 Lê Lợi nhỏ bé hơn 20 m<sup>2</sup>. Đặc thù của nghề buôn bán sản xuất và kinh doanh nội thất đòi hỏi phải có một không gian rộng vì đây là mặt hàng cồng kềnh. Vì thế Doanh nhân Phạm Khắc Phúc đã phải thuê thêm nhà xưởng để tiến hành sản xuất.

Đầu tiên thuê rạp hát công nhân Sông Cấm làm xưởng sản xuất, công nhân lúc đầu chỉ có khoảng 10 người. Công việc sản xuất và kinh doanh ngày càng có chiều thuận lợi vì đơn vị đã đi vào đúng hướng. Đây là một ngành kinh doanh mới mẻ có thể nói lúc này thành phố Cảng chưa có ai dám tiên phong đi trong lĩnh vực này.

Đơn vị Phúc Tăng có thể gọi là đơn vị tiên thân trong ngành buôn bán nội thất tại thành phố Hải Phòng. Nhận thấy công việc ngày càng phát triển thuận lợi, năm 1997 cửa hàng đã đầu tư thuê một khu nhà xưởng rộng rãi tại đường Cát Bi – Ngô Gia Tự, làm xưởng sản xuất.

Từ đây sự phát triển và đi lên của ngành nội thất ở Hải Phòng ngày càng một lớn dần. Năm 2000 ý đồ xây dựng một nhà máy sản xuất đồ gỗ nội thất hiện đại đã hình thành trong đầu của Doanh nhân Phạm Khắc Phúc. Một mặt ông tiến hành cải tạo khu nhà gia đình đang ở bằng cách mua một loạt 6 hộ gia đình liền kề chung quanh để cải tạo và xây dựng thành Trung tâm nội thất Phúc Tăng với mặt bằng 4000m<sup>2</sup> cao 4 tầng, mặt khác ông cho thành lập công ty và báo cáo UBND Thành Phố xin đất để thực hiện dự án.

Ngày 29/8/2001 : Công ty TNHH Phúc Tăng được thành lập và mở rộng quy mô tại 29/232 Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng. Với mặt bằng 10.000 m<sup>2</sup>, ông Phạm Khắc Phúc đã đầu tư xây dựng một văn phòng công ty và một nhà máy sản xuất đồ gỗ có quy mô hoàn chỉnh.

Vừa sản xuất, vừa kinh doanh, vừa xây dựng cơ sở hạ tầng có thiết kế mới dưới sự lãnh đạo, chỉ huy của người thuyền trưởng tài ba Phạm Khắc Phúc, con thuyền Phúc Tăng ngày càng lớn mạnh và phát triển không ngừng. Từ chỗ một xưởng sản xuất nhỏ chỉ có 10 người thợ đến nay đã hình thành một công ty với gần 200 lao động, từ chỗ chỉ sản xuất đơn chiếc nhỏ lẻ đến sản xuất đã có kế hoạch tập trung, làm hợp đồng hàng loạt cho các cơ quan, công sở, nhà máy, các khu vực đô thị, chung cư, trường học. Những hợp đồng lớn như những hợp đồng cho Công An Thành phố, nhà máy đóng tàu Nam Triệu, Trung tâm hội nghị Thành Phố, trường ĐH Hàng Hải... Các hợp đồng từ 5 tỷ - 10 tỷ VNĐ. Từ chỗ chỉ sản xuất và kinh doanh trong phạm vi của Thành phố Cảng đến chỗ công ty đã vươn ra 41 tỉnh thành trong cả nước trải dọc từ Bắc vào Nam:

Phía Bắc thì có Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương, Thái Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang, Tuyên Quang, Sơn La, Lai Châu...v.v.

Miền Trung có : Đắc Lắc, Playku, Đà Lạt, Huế, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quy Nhơn v.v.

Miền Nam có: Sài Gòn, Cần Thơ, An Giang, Đồng Tháp, Long An .v.v.

Lúc đầu chỉ tiêu thụ trong nước về sau hàng hóa thương hiệu Phúc Tăng đã vươn ra một số các nước Đông Âu, Bắc Âu như Hà Lan, Phần Lan, Đan Mạch, Thụy Điển. Vừa sản xuất, vừa kinh doanh xuất nhập khẩu, thương hiệu Phúc Tăng ngày càng có vị trí trên thương trường cả trong và ngoài nước. Để bảo vệ và giữ gìn thương hiệu ngày càng phát triển, Công ty Phúc Tăng đã nỗ lực phấn đấu làm hết sức mình.

Trong xu thế hội nhập toàn cầu, Công ty cam kết đảm bảo sản xuất và kinh doanh theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2000, Công ty đã đăng kí thương hiệu tại cục Sở hữu Trí Tuệ Việt Nam. Với tinh thần tất cả vì người tiêu dùng, Công ty cam kết bảo hành 1 năm, bảo trì 5 năm cho mọi sản phẩm mang thương hiệu Phúc Tăng. Nhờ vậy mà trong 5 năm qua thành tích của công ty có 1 bề dày lịch sử, từ năm 2003 cho đến nay, Công ty liên tục giành được các giải thưởng của Trung Ương, Thành Phố, có trên 60 bằng khen, huy chương, cờ thi đua của Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ cho Công ty và cho cá nhân Giám đốc Công ty, và hàng trăm các loại bằng khen, giấy khen khác của các ngành... Tiêu biểu như:

- Tháng 5/2003: công ty tham dự Hội chợ quốc tế tại Đan Mạch. Sản phẩm của Công ty Phúc Tăng đã được 26 nước thành viên Châu Âu đánh giá cao về chất lượng và uy tín.
- Ngày 16/5/2004: Nội thất Phúc Tăng tham dự Hội chợ hội nhập và phát triển Hải Phòng lần thứ nhất hàng Việt Nam hội nhập AFTA. Phúc Tăng đã giành được 4 cúp vàng và 6 bằng khen từ Trung Ương đến địa phương.
- Tháng 7/2004: Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm trao tặng cúp vàng vì sự phát triển cộng đồng cho Giám đốc Công ty.
- Tháng 8/2004: Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải tặng bằng khen cho Giám đốc Công ty.

- Ngày 1/9/2004: Nội thất Phúc Tăng vinh dự được Nhà nước tôn vinh danh hiệu cao quý " Sao vàng đất Việt".
- Ngày 3/9/2004: Nội thất Phúc Tăng được Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế tặng bằng khen vì có những thương hiệu sản phẩm tiêu biểu đạt tiêu chuẩn hội nhập quốc tế.
- Ngày 17/5/2005: Một lần nữa nội thất Phúc Tăng lại giành được cúp vàng hàng Việt Nam hội nhập AFTA tại hội chợ phát triển lần thứ 2.
- Tháng 12/2005: Bộ trưởng Bộ Thương mại Trương Đình Tuyển tặng bằng khen cho Công ty vì những thành tích xuất sắc trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- Ngày 23/5/2006: Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho Công ty.
- Tháng 6/2006 : nội thất Phúc Tăng tham dự Hội chợ Festival Huế-2006 và giành 3 cúp vàng : Ngôi sao Việt Nam; Tinh hoa Việt Nam; Quả cầu vàng cho doanh nghiệp, doanh nhân và các sản phẩm tiêu biểu.
- Ngày 1/9/2006: một lần nữa nội thất Phúc Tăng lại được nhận danh hiệu " Sao vàng đất Việt".
- Tháng 10/2006: giám đốc Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương lao động hạng 3.
- Ngày 28/5/2007 : Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3.
- Năm 2007: thành lập thêm Công ty Cổ Phần Thương mại, Dịch vụ & Du lịch Phúc Tăng để đẩy mạnh sự phát triển và hoạch định những chiến lược kinh tế lớn hơn.
- Năm 2008: Giám đốc Công ty được phong tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc thời kỳ đổi mới.

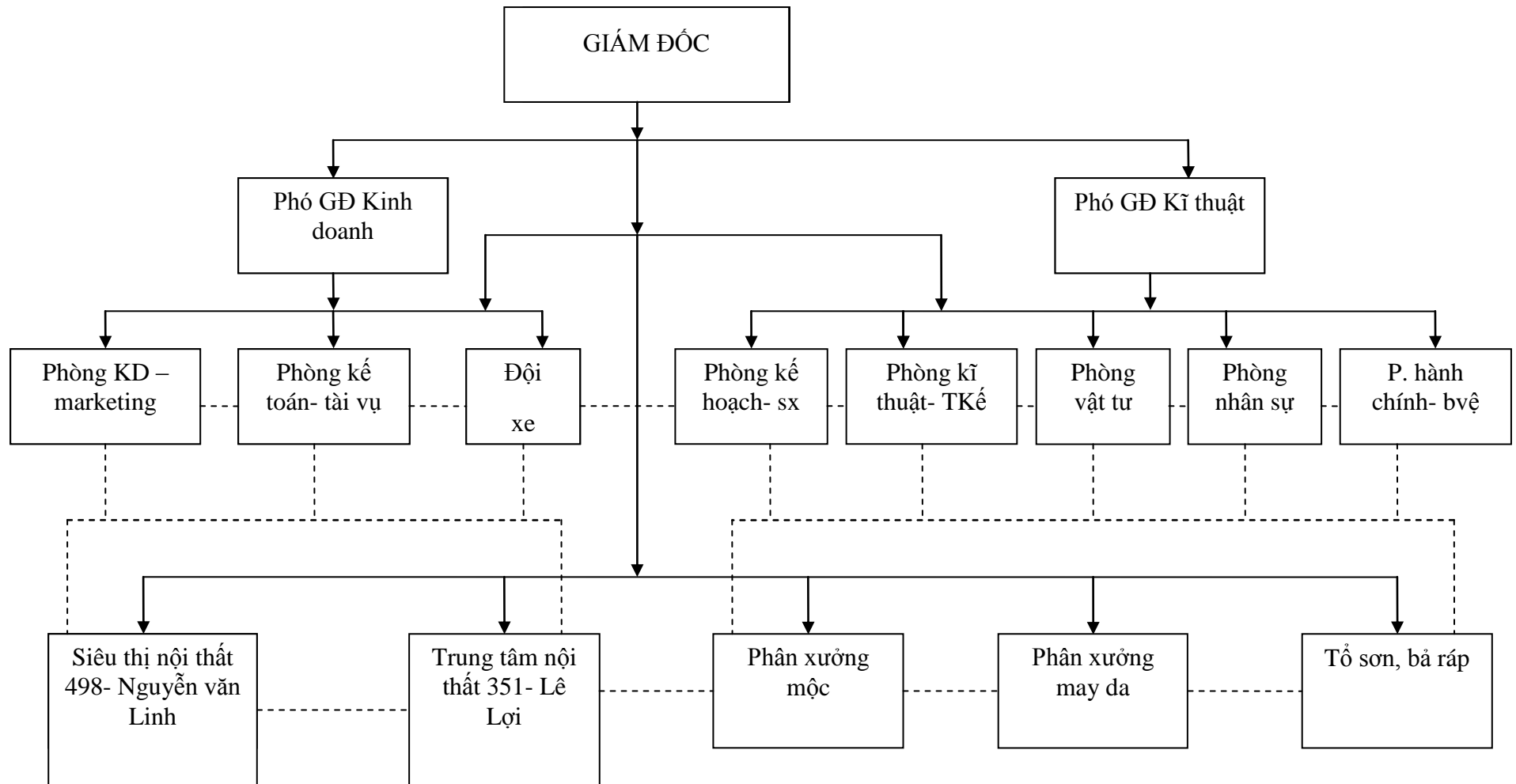
Mặc dù là một Công ty ngoài quốc doanh song Công ty Phúc Tăng ý thức được con người là vốn quý, vì vậy song song với việc phát triển kinh doanh và sản xuất, Công ty còn chú trọng về mặt chính trị. Tháng 6/2004 công ty thành lập chi bộ Đảng cộng sản. Tháng 9/2004 Công đoàn công ty Phúc Tăng ra đời. Từ khi có

các tổ chức đoàn thể, hoạt động của Công ty ngày càng có chiều sâu và đi đúng hướng phát triển của thành phố hơn, đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo ổn định, các quyền lợi của người lao động được công ty chăm lo đầy đủ. Công nhân được mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ trong ngày. Các cán bộ, công nhân viên lao động gắn bó tâm huyết lâu dài đều được mua Bảo hiểm Xã Hội. Công ty còn chăm lo đến hậu phương gia đình người công nhân để họ có thể yên tâm lao động và gắn bó với Công ty ngày một tốt hơn.

Không chỉ chăm lo cho công nhân của mình, với đạo lý " Uống nước nhớ nguồn", " Ăn quả nhớ kẻ trồng cây", Công ty còn quan tâm đến các hoạt động hỗ trợ nhân đạo, từ thiện. Với phương châm " Một miếng khi đói bằng một gói khi no", Công ty tham gia vào hầu hết các hoạt động từ thiện từ Trung Ương đến Thành phố. Từ ủng hộ các cuộc vận động xóa đói giảm nghèo, sửa nhà tranh vách đất, ủng hộ những vùng bị bão lụt, động đất, Sóng thần, ủng hộ các nạn nhân chất độc màu da cam, ủng hộ các người tàn tật, các trẻ em mồ côi, những cụ già cô đơn, bất hạnh, những bà mẹ Việt Nam anh hùng, đến các phong trào xây nhà mái ấm công đoàn, các phong trào chăn ấm mùa đông v.v. Có thể nói hàng năm số tiền ủng hộ lên đến 300 triệu đồng.

### **2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

Cùng với việc thực hiện chức năng – nhiệm vụ của mình, Công ty TNHH nội thất Phúc Tăng đã hoàn thành thiện bộ máy quản lý cách chặt chẽ. Với bộ máy tổ chức theo mô hình trực tuyến, toàn bộ hoạt động của Công ty đều chịu sự quản lý thống nhất của Giám đốc cùng với sự hỗ trợ của Phó giám đốc và các phòng ban trực thuộc quản lý. Điều đó được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty

Chú thích: :----- : quan hệ phối hợp

—————> : chỉ đạo trực tuyến

- **Điều hành công ty là một Ban giám đốc, gồm có:**

- **Giám đốc:** là người điều hành cao nhất mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và cũng là người chịu trách nhiệm cao nhất trước pháp luật về toàn thể lao động, về kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động của Công ty. Tất cả các phòng ban, chi nhánh, đại diện đều thuộc quản lý của Giám đốc.

- **Phó giám đốc kinh doanh:** là người quản lý chung dưới quyền Giám đốc, có nhiệm vụ tham mưu cho giám đốc, thay giám đốc quản lý một số phòng ban, bộ phận như phòng marketing, phòng kế toán tài vụ, đội xe, các chi nhánh, đại diện của Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi được giao, về mảng marketing, tình hình tài chính của Công ty.

- **Phó giám đốc kỹ thuật:** Là người quản lý chung dưới quyền của Giám đốc, hỗ trợ giám đốc điều hành hoạt động sản xuất của công ty, quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi được giao, quản lý mảng trang thiết bị, kỹ thuật, các phân xưởng sản xuất..., chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về tình hình kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, vật tư...

- **Các bộ phận thuộc quản lý của Phó giám đốc kinh doanh:**

- **Phòng kinh doanh - marketing:** (gồm 3 người)

- ✓ Chịu trách nhiệm về : Lập và phân bổ kế hoạch kinh doanh cho các bộ phận có liên quan đến công tác thị trường .

- ✓ Thực hiện công tác thị trường: Tiến hành khảo sát thị trường từ đó đưa ra các dự báo nhu cầu thị trường để định hướng sản phẩm, dự báo khả năng cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm trước mắt và lâu dài của công ty, tạo lập và phát triển các mối quan hệ khách hàng và ý kiến phản hồi từ khách hàng.

- ✓ Thực hiện công tác kế hoạch: Có nhiệm vụ triển khai, lập kế hoạch sản xuất, theo dõi công việc xuất – nhập hàng hóa, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sản xuất, giải quyết vướng mắc gây chậm kế hoạch sản xuất sau đó báo cáo với Giám đốc, hoặc Phó giám đốc kinh doanh.



- **Phòng kế toán - tài vụ:** ( gồm 3 người) Có chức năng quản trị tài chính – kế toán, hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành, đồng thời có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của các phương án đầu tư. Đồng thời chịu trách nhiệm hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh toàn Công ty, cũng như lập báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị hàng năm.

- **Các đơn vị trực thuộc:** gồm các chi nhánh, cơ sở, văn phòng đại diện của công ty với nhiệm vụ giao dịch, ký kết hợp đồng, nghiên cứu thị trường, tìm nguồn hàng và bán hàng theo ủy thác.

- **Đội xe chuyên chở:** ( 5 người) có trách nhiệm vận chuyển, lắp đặt, điều động xe vận chuyển xuất, nhập khẩu hàng hóa, mua bán, cũng như giao nhận hàng hóa.

• **Các bộ phận thuộc quản lý của Phó giám đốc kỹ thuật:**

- **Phòng kế hoạch sản xuất:** (3 người)

✓ Chịu trách nhiệm về : Lập và phân bổ kế hoạch sản xuất cho các bộ phận có liên quan.

✓ Thực hiện công tác kế hoạch: có nhiệm vụ triển khai, lập kế hoạch sản xuất, giải quyết các vướng mắc gây chậm kế hoạch sản xuất sau đó báo cáo với Giám đốc.

- **Phòng kỹ thuật - thiết kế:** (2 người)

✓ Chịu trách nhiệm trước giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật, công việc kiểm tra đảm bảo chất lượng.

✓ Thiết kế các bản mẫu mã sản phẩm, phối hợp chặt chẽ với phòng kế hoạch kinh doanh trong việc tiếp nhận chính sách, đề xuất các ý kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao công nghệ.

✓ Xây dựng kế hoạch mua sắm dụng cụ, giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định kiểm tra chất lượng, xác định chất lượng sản phẩm, phối hợp với các phòng ban tiến hành kiểm tra số lượng, chất lượng toàn bộ vật tư, hàng hóa,

tham gia xây dựng quy chế, nội quy về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, báo cáo tình hình chất lượng hàng tháng.

- **Phòng kho - vật tư:** (1 người) chịu trách nhiệm quản lý nguyên vật liệu xuất, nhập, tồn kho, giám sát tình trạng chất lượng, thực hành tiết kiệm vật tư tại tất cả các công đoạn sản xuất, quản lý duy trì tình trạng sản xuất tốt của trang thiết bị sản xuất, kiểm tra số lượng, chất lượng toàn bộ vật tư, quản lý tốt công tác an toàn lao động.

- **Phòng nhân sự:** (2 người) chịu trách nhiệm trước công việc quản lý nhân sự, quản lý và bố trí nguồn lực, tổ chức xây dựng các chương trình đào tạo phát triển, tuyển dụng, sắp xếp bố trí công việc, xây dựng đơn giá tiền lương, chịu trách nhiệm trong công việc xây dựng kế hoạch, theo dõi kiểm tra công tác bảo hiểm lao động, bảo hiểm xã hội, xây dựng các quy chế kỷ luật lao động, phân cấp trách nhiệm cho phòng ban.

- **Phòng hành chính bảo vệ:** (4 người) tổ chức công tác bảo vệ, chịu trách nhiệm về tình hình nhân sự hàng ngày ra vào trong công ty, bảo vệ vật dụng, trang thiết bị, vật tư của Công ty.

- **Các phân xưởng:** chịu trách nhiệm sản xuất từng khâu trong quy trình sản xuất, lắp ráp sản phẩm, trực tiếp chịu trách nhiệm sản xuất, đảm bảo chất lượng, số lượng sản phẩm, hàng hóa của công ty.

#### **Mối quan hệ giữa các bộ phận trong Công ty:**

Các bộ phận có mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau, Giám đốc là người quản lý chung và điều hành tổng hợp mọi hoạt động của Công ty, đôn đốc các phòng ban thực hiện mọi hoạt động đó. Các phòng ban có trách nhiệm hoàn thành các công việc được giao, có thực hiện tốt những việc đó thì Giám đốc mới điều hành tốt.

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp:

**Công ty TNHH nội thất Phúc Tăng** có chức năng như sau:

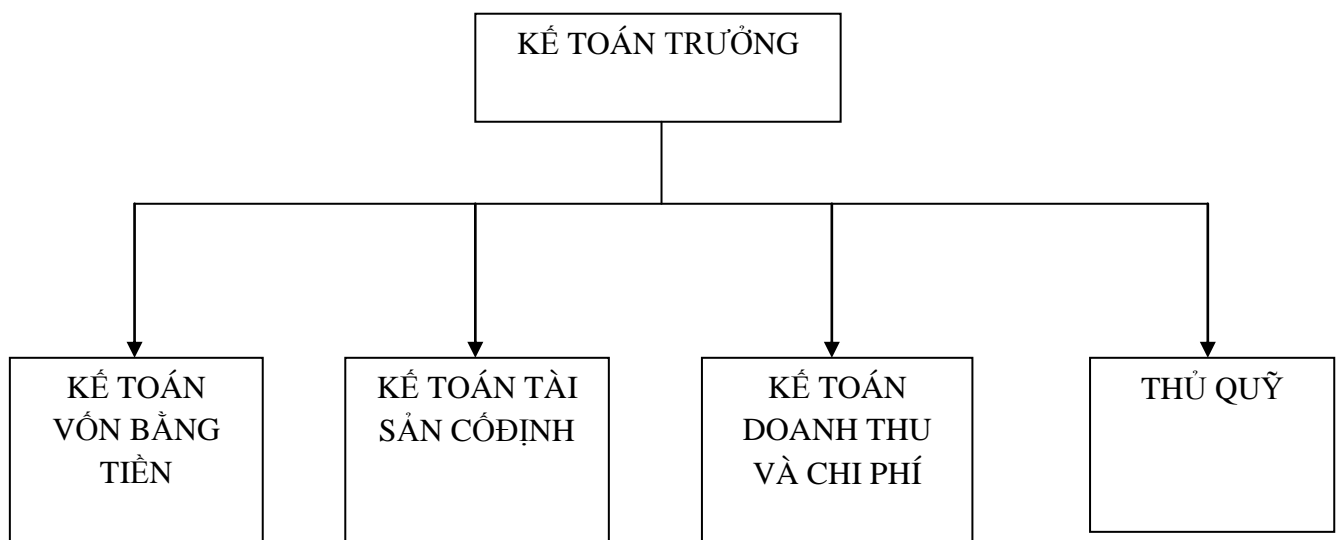
- Lĩnh vực hoạt động của Doanh nghiệp là sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu đồ gỗ, các mặt hàng nhập khẩu như gỗ, da, các loại nguyên liệu, đồ gỗ nội thất như giường, tủ, bàn, ghế...

- Bên cạnh đó công ty còn hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, du lịch và dịch vụ nhà hàng, khách sạn...
  - Với chức năng của mình, **Công ty TNHH nội thất Phúc Tăng** có nhiệm vụ cụ thể sau:
- Sản xuất, nhập khẩu nguyên liệu, sản phẩm, xuất khẩu đồ nội thất bán nội địa và nước ngoài.
- Tổ chức sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu đồ gỗ nội thất, liên kết tìm vốn đầu tư của các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước để phát triển hàng hóa tiêu dùng trong nước, các bạn hàng lâu năm với những hợp đồng lớn..
- Sản xuất, thiết kế theo nhu cầu của các tổ chức, các cá nhân...
- Kinh doanh thương mại và các loại hình dịch vụ.

### **2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại công ty**

#### **2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty**

Phòng kế toán có chức năng tổ chức bộ máy kế toán, thống kê, ghi chép, tính toán, phản ánh tình hình tăng giảm tài sản, nguồn vốn, phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo quản lưu trữ các tài liệu kế toán thống kê, theo dõi công nợ, xuất nhập tồn hàng hóa.



**Sơ đồ 2.2 : Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH nội thất Phúc Tăng**

- **Kế toán trưởng:** Là người đứng đầu phòng kế toán, giúp giám đốc về công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực kế toán, có nhiệm vụ giám sát, phụ trách chung các hoạt động của phòng kế toán, hướng dẫn chỉ đạo phương thức hạch toán phù hợp với chế độ, kiểm tra công việc của các nhân viên kế toán đồng thời thực hiện kế toán tổng hợp để xác định kết quả sản xuất kinh doanh của xí nghiệp ... Kế toán trưởng phải chịu trách nhiệm trước giám đốc về toàn bộ công tác kế toán tài chính của xí nghiệp.

- **Kế toán vốn bằng tiền:** Đây là một bộ phận quan trọng của bộ máy kế toán. Kế toán vốn bằng tiền có nhiệm vụ phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình hiện có và luân chuyển vốn bằng tiền. Theo dõi chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu, chi và quản lý tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

- **Kế toán vật tư - TSCĐ:** có trách nhiệm theo dõi tình hình xuất nhập tồn của vật tư, xác định chi phí nguyên vật liệu cho từng sản phẩm. Theo dõi tình hình biến động của TSCĐ, tình hình khấu hao, tính đúng chi phí sửa chữa và giá trị trang thiết bị.

- **Thủ quỹ:** Chịu trách nhiệm về tiền lương phải trả cho cán bộ công nhân viên của công ty. Đồng thời theo dõi tiền gửi ngân hàng, tiền vay và các khoản phải thu khác.

### **2.1.3.2 Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ tài khoản kế toán**

- Chế độ kế toán

Công ty TNHH nội thất Phúc Tăng áp dụng quyết định 48/2006QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC

- Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của công ty TNHH nội thất Phúc Tăng được xác định là bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm theo năm dương lịch.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công ty TNHH nội thất Phúc Tăng là Việt Nam đồng (VNĐ).

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho

Công ty TNHH nội thất Phúc Tăng sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính giá gốc vật tư, thành phẩm xuất kho

Công ty TNHH nội thất Phúc Tăng áp dụng phương pháp bình quân gia quyền.

- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ

Công ty TNHH nội thất Phúc Tăng áp dụng phương pháp khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.

- Phương pháp kê khai và nộp thuế GTGT

Công ty TNHH nội thất Phúc Tăng áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

### **2.1.3.3 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán**

Hình thức sổ kế toán công ty TNHH nội thất Phúc Tăng áp dụng là nhật ký chung.

Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung được phản ánh qua sơ đồ 2.3

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc, kế toán tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp và tính chính xác của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, kế toán ghi các nghiệp vụ đó vào Nhật ký chung. Căn cứ số liệu ghi trên Nhật ký chung, kế toán phản ánh các nghiệp vụ đó vào sổ cái tài khoản có liên quan.

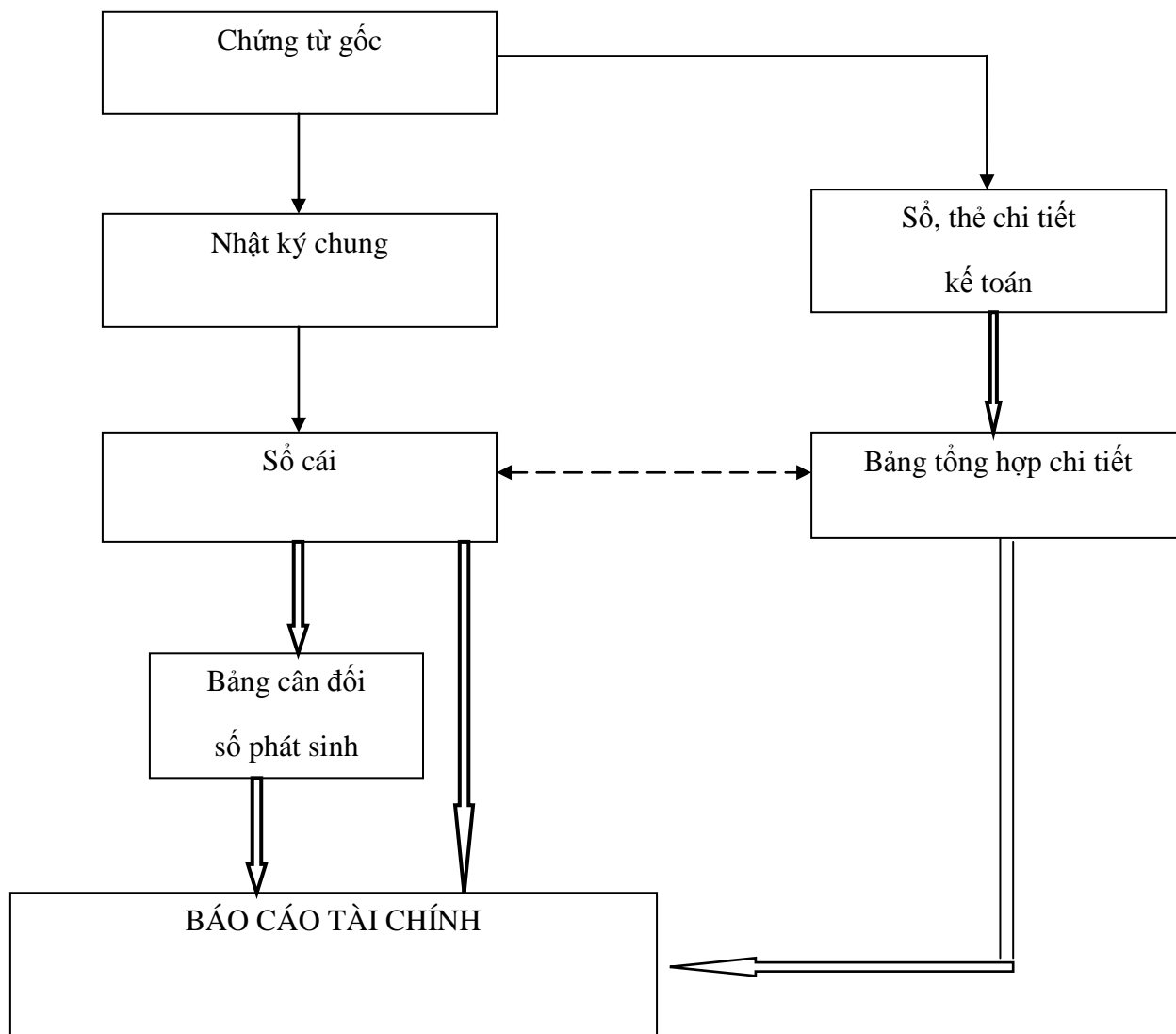
- Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết tài khoản.

- Cuối tháng, tổng hợp số liệu từ sổ chi tiết làm căn cứ lập sổ tổng hợp chi tiết.

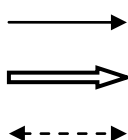
- Cùng với đó, tại thời điểm cuối tháng, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối tài khoản.

- Để đảm bảo chính xác số liệu, kế toán tiến hành đối chiếu, khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết.

- Cuối kỳ kế toán, từ bảng cân đối tài khoản làm căn cứ để lập Báo cáo tài chính.



Ghi chú:



Ghi hàng ngày  
Ghi cuối tháng  
Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 2.3 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**

#### **2.1.3.4 Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán**

Báo cáo tài chính gồm 04 loại theo chế độ kế toán. Theo quy định hiện hành, hệ thống báo cáo tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (B02-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (B09-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

### **2.2 Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

#### **2.2.1 Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ:**

Hàng ngày tại công ty luôn phát sinh các nghiệp vụ thu, chi xen kẽ nhau nên bao giờ cũng có một lượng tiền tồn quỹ nhất định đáp ứng nhu cầu thu, chi cần thiết.

##### **2.2.1.1 Chứng từ sử dụng:**

- Chứng từ kế toán sử dụng để hạch toán tiền mặt tại công ty bao gồm:
  - + Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)
  - + Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)
  - + Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)
- Khi nhận chứng từ gốc: HĐ GTGT mua vào hoặc bán ra, giấy đề nghị thanh toán, giấy đề nghị tạm ứng.... Căn cứ vào chứng từ gốc kế toán viên nhập số liệu viết phiếu thu, phiếu chi trên máy.

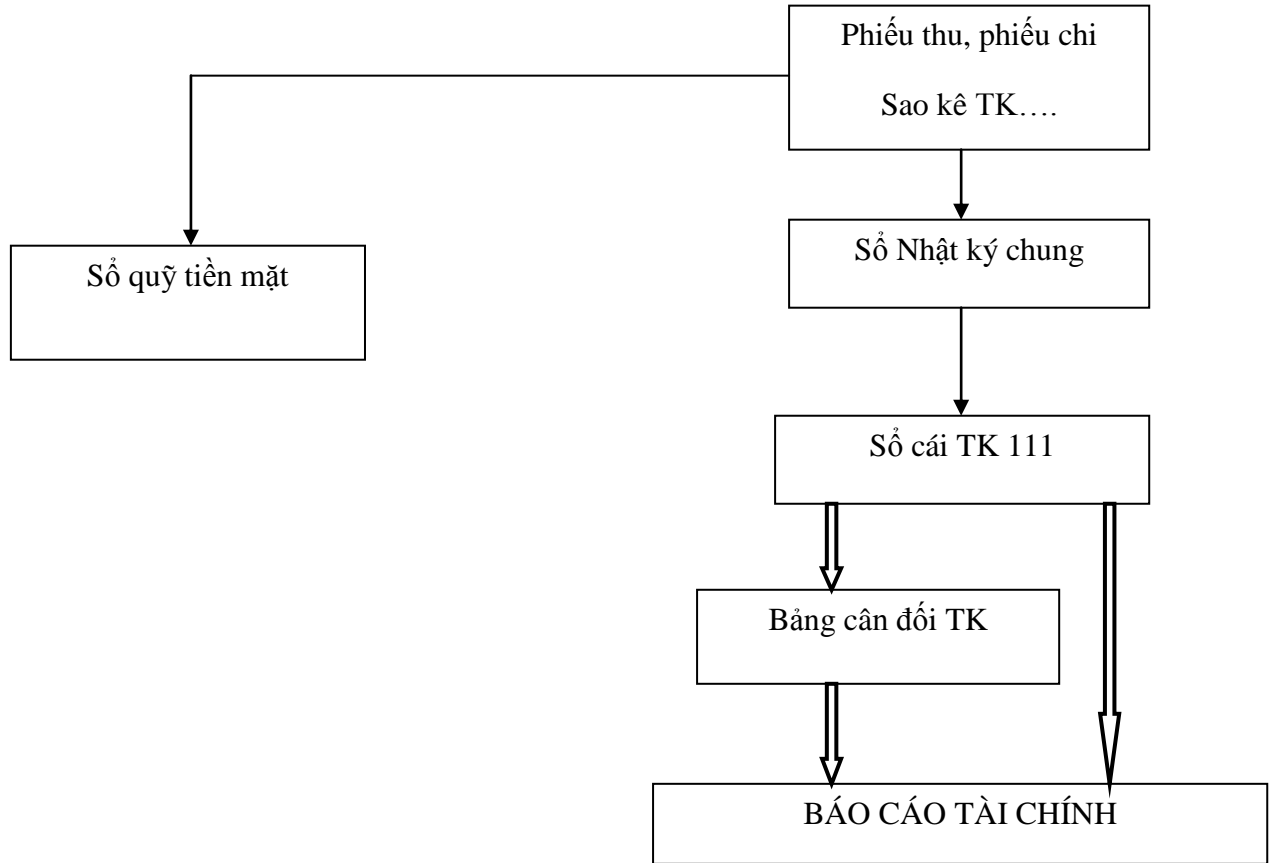
##### **2.2.1.2 Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 111 - Tiền Việt Nam chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2:

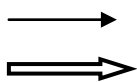
- TK 1111: Tiền Việt Nam
- TK 1112: Ngoại tệ

### 2.2.1.3 Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng được phản ánh qua sơ đồ sau:



Ghi chú:



Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ

Trong tháng 11 năm 2013, Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng phát sinh một số nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

#### Một số nghiệp vụ về thu tiền mặt:

**VD1:** Ngày 08/11, công ty bán ghế cho công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng, đã trả bằng tiền mặt số tiền là 5,885,000 trong đó thuế GTGT 10%, HĐGTGT số 0001084 (biểu 2.5), phiếu thu số 130 (Biểu 2.6)



Kế toán định khoản:

Nợ TK 111: 5,885,000

Có TK 511: 5,350,000

Có TK 3331: 535,000

Căn cứ vào HĐGTGT số 0001084, công ty thu tiền của khách hàng bằng tiền mặt, kế toán viết phiếu thu số 130 với số tiền là 5,885,000 đồng

Căn cứ vào HĐGTGT số 0001084, phiếu thu số 130, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, từ sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 111.

Từ phiếu thu số 130, kế toán vào sổ quỹ tiền mặt.

Cuối kỳ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

**Một số nghiệp vụ Chi tiền mặt:**

**VD2:** Ngày 01/11, thanh toán tiền mua hàng cho công ty TNHH Thanh Tùng theo HĐGTGT số 0001757 (biểu 2.7) ngày 22/10, số tiền là 15,960,000 (bao gồm thuế GTGT 10%), phiếu chi số 0114 (Biểu 2.8)

Kế toán định khoản:

Nợ TK 331: 15,960,000

Có TK 111: 15,960,000

Dựa vào HĐGTGT số 0001757 ngày 22/10, kế toán sau khi xem xét các giấy tờ có liên quan trình lên giám đốc duyệt chi, sau đó kế toán lập phiếu chi số 0114.

Căn cứ vào phiếu chi số 0114, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái TK 111.

Từ phiếu chi số 0114, kế toán vào sổ quỹ tiền mặt

Cuối kỳ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

**VD3:** Ngày 23/11, Mua nguyên vật liệu của công ty TNHH Kim Lâm, đã thanh toán bằng tiền mặt số tiền là 18,151,215 đồng, thuế GTGT 10%, HĐGTGT số 0014940 (biểu 2.9), phiếu chi số 0119 (biểu 2.10).

Kế toán định khoản:

Nợ TK 152: 18,151,215

Nợ TK 133: 1,815,122

Có TK 111: 19,966,337

Căn cứ vào HĐGTGT số 0014940, phiếu nhập kho số 0044, kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan trình lên giám đốc duyệt chi, sau đó kế toán lập phiếu chi số 01119.

Căn cứ vào phiếu chi số 0119 có đủ chữ ký của các bên liên quan, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, từ sổ Nhật ký chung, kế toán vào sổ cái TK 111.

Từ phiếu chi 0119, kế toán vào sổ quỹ tiền mặt

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

**HÓA ĐƠN**

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ

Ký hiệu: AA/11P

Ngày 08 tháng 11 năm 2013

Số: 0001084

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH PHÚC TĂNG**

Mã số thuế: 020049584 Địa chỉ: Số 29/232 Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng

Điện thoại: 031.3778645- 3845797- 3636666 Fax: 0313.778646

Số tài khoản:..... Tại ngân hàng:.....

Họ tên người mua hàng:.....

Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 10 Trần Tất Văn – Phù Liễn - Quận Kiến An – TP Hải Phòng

Số TK:.....

Hình thức thanh toán: TM Mã số thuế:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Ghế	cái	01	5,350,000	5,350,000

Cộng tiền hàng

5,350,000

Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT

535,000

Tổng cộng tiền thanh toán

5,885,000

Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn./.

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

**Biểu 2.5 : HDGTGT 1084**

**CÔNG TY TNHH PHÚC TĂNG**

**Mẫu số 01-TT**

29/232 Trường Chinh- Kiến An- Hải Phòng

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14 tháng 09 năm 2006

của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU THU**

Quyển số : 03

Ngày 08 tháng 11 năm 2013

Số : 130

TK Có	Thành tiền
131	5,885,000

Họ và tên người nộp tiền: Khách lẻ

Địa chỉ: .....

Lý do nộp: Công ty CP đầu tư xây lắp điện Hải Phòng thanh toán tiền hàng HĐ số 1084

Số tiền: 5,885,000 VND

Viết bằng chữ: Năm triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn./.

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 08 tháng 11 năm 2013

**Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người nộp tiền**

**Người lập**

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**phiếu**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ) : Năm triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn./.

**Biểu 2.6 : Phiếu thu số 130**

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

**Công ty TNHH Nội thất Thanh Tùng**

MST: 0200623040

Địa chỉ: Số 369 Lê Lợi, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0313.846054 Fax: 0313.8466054

Số TK: 02001010035927 Ngân hàng TMCP Hàng Hải - CNHP

**HÓA ĐƠN(GTGT)**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 2: Giao người mua

Ký hiệu: Â/11P

Ngày 22 tháng 10 năm 2013

Số : 0001757

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Nhung

Tên đơn vị: Công ty TNHH Phúc Tăng

MST: 0200490584

Địa chỉ: 29/232 Trường Chinh – Quán Trữ - Kiến An - Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tủ tài liệu 6 cánh	bộ	07	2,072,727	14,509,089
Cộng tiền hàng					14,509,089

Thuế suất GTGT : 10% , Tiền thuế GTGT:

1,450,911

Tổng cộng tiền thanh toán:

15,960,000

Số tiền viết bằng chữ: Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn./.

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

**Biểu 2.7 : HDGTGT số 1757**

**CÔNG TY TNHH PHÚC TĂNG**

**Mẫu số 02-TT**

Số 29/232 Trường Chinh- Kiến An- Hải  
Phòng

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14 tháng 9 năm 2006

của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU CHI**

Quyển : 003

Ngày 01 tháng 11 năm 2013

Số: 0114

Nợ TK: 331

Có TK: 1111

Họ và tên người nhận tiền: Công ty TNHH Nội thất Thanh Tùng

Địa chỉ: 369 Lê Lợi- Ngô Quyền- Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán tiền hàng cho công ty Thanh Tùng theo HĐ số 1757

Số tiền: 15,960,000 VND

Viết bằng chữ: Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn./.

Kèm theo: Chứng từ gốc

Ngày 01 tháng 11 năm 2013

Giám đốc

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người lập phiếu

Người nhận

tiền

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn./.

**Biểu 2.8 : Phiếu chi số 114**

**CÔNG TY TNHH KIM LÂM**

Địa chỉ: 393B Lạc Long Quân – Nghĩa Đô - Cầu Giấy – TP Hà Nội

Tel: 043.6461199 – 043.6462251 – 59 – 60 Fax: 043.6462279 Email:kimlam@sdk.vn

MST: 0103683478 Số TK: 997170013399 TaipeiFubon commercial bank – Hà Nội Branch

**HÓA ĐƠN**

Mẫu số: 01GTKT3/001

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu: KL/12P

Liên 2: Giao người mua

Số: 0014940

Ngày 23 tháng 11 năm 2013

Họ tên khách hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Phúc Tăng

Địa chỉ: 29/232 Trường Chinh - Quận Kiến An – TP. Hải Phòng

Mã số thuế: 0200490584 Đơn đặt hàng số:

Hình thức thanh toán : TM Địa điểm giao hàng:

STT	TÊN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3=2x1</b>
1	Sơn lót Polyurethane 305	kg	150	42.727	6.409.050
2	Sơn lót Polyurethane 308	kg	237	49.545	11.742.165
<b>Cộng tiền hàng :</b>					<b>18.151.215</b>
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT:</b>		<b>1.815.122</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>19.966.337</b>

Số tiền bằng chữ: Mười chín triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm ba mươi bảy đồng./.

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

**Biểu 2.9: HD GTGT số 14940**

**ông ty TNHH Phúc Tăng**

29/232 Trường Chinh - Kiến An - HP

**Mẫu số 02 – TT**

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC

Ngày 14 tháng 9 năm 2006

của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU CHI**

Ngày 23 tháng 11 năm 2013

Quyển : 003

Số : 0119

Nợ TK : 331

Có TK : 1111

Họ tên người nhận tiền : Nhà cung cấp khác  
Địa chỉ : 393B - Lạc Long Quân – Nghĩa Đô - Cầu Giấy – Hà Nội  
Lý do chi : Thanh toán tiền hàng cho công ty Kim Lâm  
Số tiền : 19,966,337  
Viết bằng chữ : Mười chín triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm ba mươi bảy đồng./.  
Kèm theo : chứng từ gốc

**Ngày 23 tháng 11 năm 2013**

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận tiền</b>
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Biểu 2.10 : Phiếu chi số 119**



**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

**Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

Đ/C: Số 29/232 Trường Chinh, Quận Kiến An, Hải Phòng  
Tel: 0313.778.645

**Mẫu số S03b- DNN**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-  
BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng  
BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Tháng 11/2013**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi số cái	STT đòng	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
01/11	PC 0114	01/11	Thanh toán tiền mua hàng cho công ty TNHH Nội thất Thanh Tùng	x		331		15,960,000	
				x			111		15,960,000
5/11	PC0115	5/11	Chi lương tháng 10 cho cán bộ công nhân viên	x		334		60,513,000	
				x			111		60,513,000
08/11	HĐGTGT03747	08/11	Mua NVL của công ty TNHH Thành Trang	x		152		181,818,182	
				x		133		18,181,818	
				x			112		200,000,000
08/11	PT130	10/11	Thu tiền bán hàng cho công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng	x		111		5,885,000	
				x			511		5,350,000
				x			3331		535,000
			.....					.....	.....
11/11	PT 131	11/11	Doanh thu bán hàng của công ty MTV khai thác thủy lợi Đa Độ	x		111		15,383,500	
				x			511		13,985,000
				x			3331		1,398,500
23/11	PC 0119	23/11	Thanh toán tiền mua NVL cho công ty Kim Lâm	x		152		18,151,215	
				x		133		1,815,122	
				x			111		19,966,337
								....	...
			Cộng lũy kế					2,304,059,660	2,304,059,660

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.11: Mẫu sổ nhật ký chung**

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng

Mẫu số S03b- DNN

(Ban hành theo QĐ số  
48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng  
BTC)

Đ/C: Số 29/232 Trường Chinh, Quận Kiến An, Hải Phòng

Tel: 0313.778.645

**Sổ cái TK 111**

**Tên tài khoản : Tiền mặt**

**Tháng 11/2013**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>		<u>160,000,000</u>	
01/11	PC 0114	01/11	Thanh toán tiền mua hàng cho công ty TNHH Nội thất Thanh Tùng	TK 331		15,960,000
08/11	PC 0115	08/11	Chi lương tháng 10 cho cán bộ CNV	TK 334		60,513,000
08/01	PT 130	08/01	Thu tiền bán hàng của công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng	TK511 TK3331	5,350,000 535,000	
11/11	PT 131	11/11	Thu tiền bán hàng của công ty MTV khai thác thủy lợi Đa Độ	TK 511 TK 3331	13,985,000 1,398,500	
23/11	PC 0119	23/11	Thanh toán tiền mua NVL cho công ty TNHH Kim Lâm	TK 152 TK 133		18,151,215 1,815,122
			.....			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>550,800,000</b>	<b>605,328,000</b>
			<u>Số dư cuối kỳ</u>		<u>105,472,000</u>	

Ngày 30 tháng 11 năm 2012

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.12: Sổ cái TK 111**

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng

Mẫu số S03b- DNN

Đ/C:Số 29/232 Trường Chinh, Quận Kiến An, Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Tel: 0313.778.645

**Sổ quỹ tiền mặt**

**Loại quỹ: Tiền Việt Nam**

**Từ ngày 01/11/2012 đến ngày 30/11/2012**

Ngày ghi CT	SH Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b><u>160,000,000</u></b>
01/11		PT0114	Thanh toán tiền mua hàng cho công ty TNHH Nội thất Thanh Tùng		15,960,000	144,040,000
08/11		PC 0115	Chi lương tháng 10 cho cán bộ,CNV		60,513,000	83,527,000
08/11	PT130		Thu tiền bán hàng của công ty cổ phần xây lắp điện Hải Phòng	5,885,000		89,412,000
11/11	PT131		Thu tiền bán hàng của công ty MVT khai thác thủy lợi Đa Độ	15,383,500		104,795,500
23/11		PC 0119	Thanh toán tiền mua NVL cho công ty TNHH Kim Lâm		19,966,337	84,829,163
			.....			
			<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>550,800,000</b>	<b>605,328,000</b>	
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b><u>105,472,000</u></b>

Ngày 30 tháng 11 năm 2012

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.13: Mẫu sổ quỹ tiền mặt**

## **2.2.2 Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

Tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng, kế toán tiền gửi ngân hàng phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình tiền gửi, giám sát việc chấp hành các chế độ quy định về quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt. Toàn bộ vốn bằng tiền của doanh nghiệp trừ số giữ lại tại quỹ tiền mặt còn lại đều gửi vào tài khoản mở tại ngân hàng.

Các bạn hàng của công ty phần lớn là các doanh nghiệp trong nước. Công ty mở tài khoản giao dịch tại : Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam VIB Bank

### **2.2.2.1 Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Bảng sao kê của ngân hàng
- Kèm theo các chứng từ khác: Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản,....

Khi nhận được chứng từ từ ngân hàng chuyển đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch số liệu trên sổ kế toán chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì kế toán phải thông báo cho ngân hàng để kịp thời xác minh, đối chiếu và xử lý.

Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng.

Sang tháng tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

### **2.2.2.2 Tài khoản sử dụng**

Để phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có về các tài khoản tiền gửi của doanh nghiệp, kế toán sử dụng TK 112

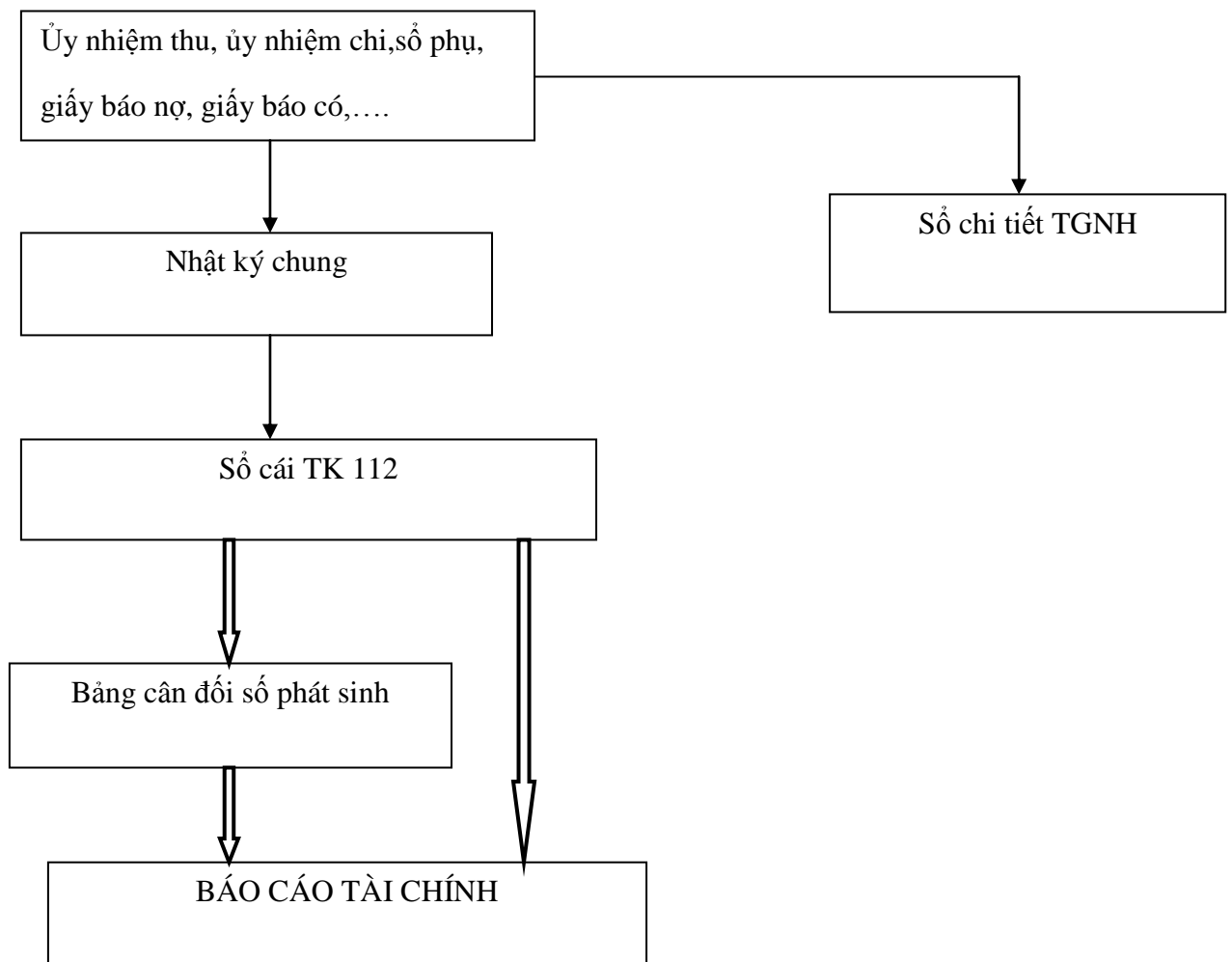
Kế toán giao dịch với nhiều ngân hàng do tính chất công việc: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB Bank, ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam TECHCOMBANK.

Tiền gửi tại ngân hàng của công ty được theo dõi chi tiết trên TK 112 với 2 TK cấp 2:

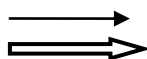
- TK 1121: Tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam
- TK 1122: Tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ

### **2.2.2.3 Quy trình hạch toán**

Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng được phản ánh qua sơ đồ sau:



Ghi chú:



Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng

**Sơ đồ 2.15: Quy trình hạch toán TGNH**

Trong tháng 11 năm 2013, Công ty có một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi Ngân hàng, sau đây em xin đưa ra một số nghiệp vụ phát sinh trong tháng 11 của công ty:

**Ví dụ một số nghiệp vụ tăng tiền gửi**

**VD1:** Ngày 27/11, Công ty TNHH Thương mại Đại Hoàng Gia chuyển khoản trả tiền hàng số tiền là 120,000,000 đồng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB BANK, GBC số 0011300836271(biểu 2.16) kèm chi tiết tài khoản khách hàng(biểu 2.17)

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1121 – Ngân hàng VIB Bank: 120,000,000

Có TK 131: 120,000,000

Khi phát sinh nghiệp vụ khách hàng chuyển khoản trả tiền hàng, kế toán đến Ngân hàng giao dịch, kế toán nhận số tiền mà khách hàng thanh toán. Cuối ngày kế toán căn cứ vào giấy báo có và chi tiết tài khoản khách hàng mà ngân hàng chuyển đến để ghi sổ kế toán.

Từ phiếu chi tiết tài khoản khách hàng lập sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng VND

Từ chứng từ gốc, kế toán lập sổ Nhật ký chung, từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu từ sổ cái vào báo cáo tài chính.

**Một số nghiệp vụ giảm tiền gửi ngân hàng**

**VD2:** Ngày 28/11, công ty nộp 500,000,000 đồng tiền mặt vào tài khoản tại ngân hàng VIB BANK để trả tiền hàng cho công ty TNHH Nam Sơn Hà số tiền là 620,000,000 đồng kèm giấy nộp tiền số 1394696928(Biểu 2.18), ủy nhiệm chi (Biểu 2.19), phí nộp tiền HĐGTGT 0012491(Biểu 2.20), HĐGTGT 0012493(Biểu 2.21) và chi tiết tài khoản khách hàng(Biểu 2.22)

Kế toán định khoản:

a) Nợ TK 1121 – Ngân hàng VIB Bank: 500,000,000

Có TK 111: 500,000,000

b) Nợ TK 331: 620,000,000

Có TK 1121 – Ngân hàng VIB Bank: 620,000,000

c) Nợ TK 635: 267,300

Có TK 1121- Ngân hàng VIB Bank: 267,300

Khi phát sinh nghiệp vụ nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng, kế toán mang tiền đến ngân hàng VIB BANK để nộp, ngân hàng phát hành giấy nộp tiền ghi nhận doanh nghiệp đã nộp đủ số tiền.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán gửi ủy nhiệm chi đến ngân hàng VIB BANK. Ngân hàng nhận được ủy nhiệm chi sẽ tiến hành thanh toán đồng thời gửi giấy báo Nợ.

Căn cứ vào các chứng từ: ủy nhiệm chi, giấy nộp tiền, kế toán kiểm tra và đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu.

Từ ủy nhiệm chi, giấy nộp tiền, kế toán lập sổ Nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung vào sổ cái TK 112.

Từ ủy nhiệm chi, kế toán lập sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu vào Báo cáo tài chính

**Trong tháng khảo sát không phát sinh nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ.**

<b>VIB</b>	<b>GIẤY BÁO CÓ</b>	Số(Seq.No/Ref No) 0011300836271
	<b>CREDIT ADVICE</b>	Ngày (date) 27/11/2013
Chi nhánh (Branch name): HỘI SỞ		
Mã số thuế(Branch VAT code) : 0200490584		
<b>Mã số khách hàng:</b> <i>Client No.</i>	00074526	
<b>Số tài khoản:</b> <i>RB A/C No.</i>	012704060002177	
<b>Tên tài khoản:</b> <i>RB A/C Name</i>	CÔNG TY TNHH PHÚC TĂNG	
<b>Nội dung</b> <i>Narative/Description</i>	Công ty TNHH TMTH Đại Hoàng Gia chuyển trả tiền hàng	
<b>Tên và địa chỉ người chuyển:</b> <i>Ordering Name and Address:</i>	Công ty TNHH TMTH Đại Hoàng Gia	
<b>Số tiền bằng chữ:</b> <i>Credit amount in words</i>	Số tiền(credit amount in Figure & ccy code) : VND	
<i>Một trăm hai mươi triệu đồng VND</i>	120,000,000	
<b>GIAO DỊCH VIÊN/NV NGHIỆP</b> <b>VỤ</b> USER ID IBPS	<b>KIỂM SOÁT</b> OVERRIDE USER ID IBPS	

**Biểu 2.16: Giấy báo có số 0011300836271**



Trang : 4/30

**CHI TIẾT TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG**

**VIB**

**Statement of Account**

Từ ngày: 27/11/2013 đến ngày : 27/11/2013

Tran date from To

Khách hàng 00074526 CÔNG TY TNHH PHÚC TĂNG

Client inf

TÀI KHOẢN 012704060002177 VND 618

Account Detail

Chứng từ Voucher inf		Mã NV Officer ID/Ref	Nội dung Remarks	MGD Tran_type	PS Nợ Debit	PS Có Credit	Số dư Balance
Ngày Tran Date	Số CT Seq No						
27/11/2013 14:55:53	1394257840	0011300836271	Công ty TNHH TMTH Đại Hoàng Gia chuyển trả tiền hàng	FTCR		120,000,000	121,464,544

Số dư đầu(Previous Bal):	1,464,544
Phát sinh nợ(Total Debit Amt):	0
Phát sinh có(Total Credit Amt):	120,000,000
Số dư cuối(Actual Bal):	121,464,544

LẬP BIỂU  
Crestor

Ngày 27 tháng 11 năm 2013  
(DD/MM/YYYY)  
KIỂM SOÁT  
Supervisor

**Biểu 2.17: Chi tiết tài khoản khách hàng**

GIẤY NỘP TIỀN  
CASH DEPOSIT SLIP

**VIB**

Ngân hàng Quốc tế

Số(Seq.No/Ref No): 1394696928

<b>DÀNH CHO KHÁCH HÀNG</b>		Ngày(Date) 28/11/2013		
Người nộp tiền : Hoàng Thị Mến Depositor	CMT ID number	Mệnh giá (Denomination)	Số lượng (Quantity)	Thành tiền (Amount)
Địa chỉ Address	Số điện thoại Tel	500,000 200,000	680 800	340,000,000 160,000,000
Số tiền bằng số Amount in figures 500,000,000	Số tiền bằng chữ Amount in words Năm trăm triệu đồng chẵn			
<b>1.Gửi tiền tiết kiệm</b> Saving deposit	Kỳ hạn gửi Deposit term			
Kỳ tính lãi Interest method	Phương thức gửi Deposit method			
<b>2.Nộp tiền mặt vào tài khoản</b> Cash deposit		Tổng số (Total)		500,000,000
Số tài khoản A/C number	012104060002177	Phí ngân hàng(Bank charges)		
Tên tài khoản A/C Name	Công ty TNHH Phúc Tăng	Phí trong(Including) Phí ngoài(Excluding)		
Ngân hàng With Bank	VIB Hồng Bàng HP	<b>DÀNH CHO NGÂN HÀNG</b> (For bank use only)		
Địa chỉ Address		Số bút toán/Số sổ Tài khoản ghi nợ Tài khoản ghi có		
Nội dung Detail	Nộp tiền vào TK			
<b>Người nộp tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Giao dịch viên</b> (Ký, họ tên)	<b>Kiểm soát</b> (Ký, họ tên)		

**Biểu 2.18: Giấy nộp tiền vào Ngân hàng số 1394696928**

**ỦY NHIỆM CHI**  
PAYMENT ORDER

**VIB**  
Ngân hàng Quốc tế

Số(Seq.No/ Ref No) : 1394697498

<b>Đề nghị ghi Nợ tài khoản</b> (Please debit account)		Ngày(Date) 28/11/2013	
Số tài khoản(A/C number) 012704060002177		Số tiền (Amount)	
Tên tài khoản(A/C Name) Công ty TNHH Phúc Tăng		Bằng số : 620,000,000 In figures	
Địa chỉ (Address)		Bằng chữ : Sáu trăm hai mươi triệu đồng chẵn In words	
Ngân hàng (with Bank) VIB Hồng Bàng Hải Phòng		Phí ngân hàng (Bank charges)	
<b>Và ghi Có tài khoản</b> (and credit account)		Phí trong(Including)	
Số tài khoản (A/C number) 102010000206190		Phí ngoài(Excluding)	
Tên tài khoản(A/C Name) Công ty TNHH Nam Sơn Hà		Nội dung (Detail of payment) Thanh toán tiền mua hàng	
Địa chỉ (Address)			
Ngân hàng (with Bank) Công thương Đồ Sơn Hải Phòng			
Kế toán trưởng Chief Accountant	Chủ tài khoản ký và đóng dấu A/C holder signature and stamp		
Dành cho ngân hàng (For bank use only)		<b>Giao dịch viên</b> (Ký, họ tên)	<b>Kiểm soát</b> (Ký, họ tên)
Ngày (Date)			
Tài khoản ghi nợ			
Tài khoản ghi có			

**Biểu 2.19 Ủy nhiệm chi số 1394697498**

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG(PHIẾU THU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG)**

(TAX INVOICE)

(LIÊN 2: Giao khách hàng)

**VIB**

**NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Chi nhánh(Branch Name) : CN Hải Phòng- CN Hồng Bàng

Địa chỉ chi nhánh( Address) : CHI NHÁNH HỒNG BÀNG

116 NGUYỄN ĐỨC CẢNH PHƯỜNG CÁT DÀI

Q. LÊ CHÂN TP HẢI PHÒNG

Mã số thuế(VAT code) : 0100233488- 002

Mẫu số (Form No) 01GTKT2/001

Số bút toán(Ref No) BTTLR106/9

Ký hiệu(Serial No) Et/11T

Số (No) 0012491

Ngày (Date) 28/11/2013

Giờ(Time) 09:37:41 AM

Mã số khách hàng (Client No) : 00074526	Mã số thuế (VAT code) : 0200490584	
Số tài khoản: 012704060002177 (A/C number)	Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH PHÚC TĂNG (A/C name)	
Địa chỉ: Số 29/232 TRƯỜNG CHINH, QUẬN KIẾN AN, TP. HẢI PHÒNG (Client's address)		
Loại phí: SC14 – THU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN QUỸ KHÁC (Service charge type)	150,000 VND	Số tiền tính phí 0 (Base amount to calculate charge)
Số tiền trước thuế: (Amount before tax)	150,000 VND	Tỷ giá: (Exchange charge)
Thuế suất : 10% (Tax ratio)	Nội dung: THU PHI KIEM DEM MON 500TR (Description)	
VAT: 15,000 VND (VAT amount)	Số tiền sau thuế: 165,000 VND (Amount after tax)	
Số tiền sau thuế bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng chẵn (Amount after tax in words)		
<b>NGƯỜI BÁN HÀNG</b> (User ID) BTTLR6106	<b>KIỂM SOÁT</b> (Supervisor ID)	<b>KHÁCH HÀNG</b> (Customer)

**Biểu 2.20 Hóa đơn GTGT số 0012491**

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (PHIẾU THU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG)**

(TAX INVOICE)

(LIÊN 2: Giao khách hàng)

**VIB**

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM

Chi nhánh (Branch Name) : CN HẢI PHÒNG – CN

HỒNG BÀNG

Địa chỉ chi nhánh (Address) : CHI NHÁNH HỒNG BÀNG

116 NGUYỄN ĐỨC CẢNH PHƯỜNG CÁT DÀI

QUẬN LÊ CHÂN , TP. HẢI PHÒNG

Mã số thuế (VAT code) 0100233488-002

Mẫu số (Form No): 01GTKT2/001

Số bút toán (Ref No) : BTTLR6106/13

Ký hiệu(Serial No) : ET/11T

Số (No) : 0012493

Ngày (date) : 28/11/2013

Giờ (Time) : 09:48:29 AM

Mã số khách hàng (Client No) : 00074526	Mã số thuế (VAT code) : 0200490584	
Số tài khoản (A/C number) : 012704060002177	Tên tài khoản : CÔNG TY TNHH PHÚC TĂNG (A/C name)	
Địa chỉ (Client's address) : Số 29/232 Trường Chinh, Quận Kiến an, TP. Hải Phòng		
Loại phí (Service charge type) : SC01 – THU PHÍ CHUYỂN TIỀN TRONG NƯỚC	93,000 VND	Số tiền tính phí : 0 (Base amount to calculate charge)
Số tiền trước thuế (amount before tax) :	93,000VND	Tỷ giá : 1 (Exchange rate)
Thuế suất (tax ratio) : 10%	Nội dung : THU PHÍ CHUYỂN TIỀN TRONG NƯỚC 620TR TT TIỀN MUA HÀNG CTY TNHH NAM SƠN HÀ (Description)	
VAT (VAT amount) : 9,300VND	Số tiền sau thuế :	102,300 VND (Amount after tax)
Số tiền sau thuế bằng chữ : Một trăm linh hai ngàn ba trăm đồng (Amount after tax in words)		
<b>NGƯỜI BÁN HÀNG</b> (User ID) BTTL6160	<b>KIỂM SOÁT</b> (Supervisor ID)	<b>KHÁCH HÀNG</b> (Customer)

**Biểu 2.21 : Hóa đơn GTGT số 0012493**

**VIB**

Trang 3/22  
**CHI TIẾT TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG**  
**Statement of Account**  
 Từ ngày 28/11/2013 đến ngày 28/11/2013  
**Tran date from To**

**Khách hàng:** 00074526 CÔNG TY TNHH PHÚC TĂNG

**Client inf**

**TÀI KHOẢN:** 012704060002177 VND 618

**Account Detail**

Chứng từ		Mã NV Officer ID/Ref	Nội dung	MGD Tran_type	PS Nợ Debit	PS Có Credit	Số dư Balance
Ngày Tran Date	Số CT Seq No						
28/11/2013 09:08:21	1394696928	BTTLR6106	HOÀNG THỊ MẾN NT	CASD		500,000,000	621,464,544
28/11/2013 09:14:29	1394697498	0121367445907	CTY TNHH PHÚC TĂNG THANH TOÁN TIỀN MUA HÀNG	FTDR	620,000,000		1,464,544
28/11/2013 09:37:55	1394699881	BTTLR6106	THU PHÍ KIỂM ĐỂM MÔN 500TR	SC14	150,000		1,314,544
28/11/2013 09:37:55	1394699882	BTTLR6106	THU THUẾ VAT TỪ GD THU PHÍ	VATX	15,000		1,299,544
28/11/2013 09:48:47	1394700813	BTTLR6106	THU PHÍ CH TIỀN TRONG NƯỚC MÔN 620TR TIỀN MUA HÀNG CTY TNHH NAM SƠN HÀ	SC01	93,000		1,206,544
28/11/2013 09:48:47	1394700814	BTTLR6106	THU THUẾ VAT TỪ GD THU PHÍ	VATX	9,300		1,197,244

**Biểu 2.22 : Chi tiết tài khoản khách hàng**

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

**Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

Đ/C: Số 29/232 Trường Chinh, Quận Kiến An, Hải Phòng

Tel: 0313.778.645

**Mẫu số S03b- DNN**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-  
BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng  
BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Tháng 11/2013**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi số cái	STT dòng	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
02/11	GBN 0013562	01/11	Nộp tiền vào ngân hàng	x		112		20,000,000	
				x			111		20,000,000
5/11	GBC 0013567	05/11	Thu nợ phải thu bằng chuyển khoản	x		112		150,000,000	
				x			131		150,000,000
27/11	GBC 11300836271	27/11	Công ty TNHH Thương mại Đại Hoàng Gia chuyển khoản trả tiền hàng	x		112		120,000,000	
				x			131		120,000,000
28/11	GNT 1394696928	28/11	Công ty nộp tiền vào TK ngân hàng	x		112		500,000,000	
				x			111		500,000,000
28/11	UNC 1394697498	28/11	Công ty chuyển trả tiền hàng cho công ty TNHH Nam Sơn Hà	x		331		620,000,000	
				x			112		620,000,000
28/11	HĐ GTGT 0012491	28/11	Chi phí kiểm đếm tiền nộp vào ngân hàng	x		635		165,000	
				x			112		165,000
28/11	HĐ GTGT 0012493	28/11	Chi phí chuyển tiền trong nước	x		635		102,300	
				x			112		102,300
			.....					.....	.....
			Cộng lũy kế					2,304,059,660	2,304,059,660

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.16: Mẫu sổ nhật ký chung**

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng

Mẫu số S03b- DNN

Đ/C: Số 29/232 Trường Chinh, Quận Kiến An, Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Tel: 0313.778.645

**SỔ CÁI TK 112**

**Tên tài khoản : Tiền gửi ngân hàng**

**Tháng 11/2013**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
02/11	GBN 0013562	02/11	<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>	<b>1</b>	<b><u>260,000,000</u></b>	
			Nộp tiền vào TK ngân hàng	111	20,000,000	
			.....			
05/11	GBC 0013567	05/11	Thu nợ phải thu bằng chuyển khoản	131	115,000,000	
27/11	GBC 113008 36271	27/11	Công ty TNHH TM Đại Hoàng Gia chuyển khoản trả tiền hàng	131	120,000,000	
28/11	GNT 1394696 928	28/11	Nộp tiền vào TK ngân hàng	111	500,000,000	
28/11	UNC 1394697 498	28/11	Thanh toán tiền hàng	331		620,000,000
28/11	SP 1349699 882	28/11	Chi phí kiểm đếm nộp tiền vào ngân hàng	635		165,000
28/11	SP 13947008 14	28/11	Chi phí chuyển tiền trong nước	635		102,300
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>755,000,481</b>	<b>620,267,300</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>		<b><u>134,733,181</u></b>	

Ngày 30 tháng 11 năm 2012

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)



**Biểu 2.17: Mẫu sổ cái TK ngân hàng**

Công ty NHH Nội thất Phúc Tăng

Mẫu số S03b- DNN

(Ban hành theo QĐ số  
48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng  
BTC)

Đ/C:Số 29/232 Trường Chinh, Quận Kiến An, Hải Phòng

Tel: 0313.778.645

**Sổ chi tiết tiền gửi NH**

**Loại tiền: Tiền Việt Nam**

**Từ ngày 01/11/2012 đến ngày 30/11/2012**

Nơi mở TK giao dịch: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam VIB BANK

Ngày ghi CT	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Số hiệu	NT		Thu(gửi vào)	Chi(rút ra)	Tồn
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>	<b>1</b>		<b><u>1,464,544</u></b>
27/11	GBC 0011300 836271	27/11	Công ty TNHH TMTH Đại Hoàng Gia chuyển khoản trả tiền hàng	120,000,000		121,464.544
28/11	GNT 139469 6928	28/11	Nộp tiền vào TK ngân hàng	500,000,000		621,464,544
28/11	UNC 139469 7498	28/11	Chuyển trả tiền hàng		620,000,000	1,464,544
28/11	HĐ GTGT 0012491	28/11	Chi phí kiểm đếm nộp tiền vào NH		165,000	1,299,544
28/11	HĐ GTGT 001249 3	28/11	Chi phí chuyển tiền trong nước		102,300	1,197,244
			<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>620,000,000</b>	<b>620,267,300</b>	
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			<b><u>1,197,244</u></b>

Ngày 30 tháng 11 năm 2012

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.18: Sổ chi tiết TK ngân hàng**

## **CHƯƠNG III**

# **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH NỘI THẤT PHÚC TĂNG**

### **3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của công ty từ khi thành lập đến nay, Công ty đã phải trải qua biết bao nhiêu những khó khăn, phức tạp để tồn tại, cạnh tranh và phát triển. Trong suốt những năm qua, ban lãnh đạo của công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vượt qua thử thách, dần dần khẳng định được vị trí của mình trên thương trường. Đó là kết quả phấn đấu bền bỉ, liên tục trong toàn công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh toàn diện về trình độ quản lý, làm việc của Công ty. Điều đó góp phần không nhỏ mang lại công ăn việc làm cho những người lao động và góp phần không nhỏ vào ngân sách nhà nước.

Để có những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức tương đối chặt chẽ với những cán bộ công nhân viên có trình độ, có năng lực và nhiệt tình trong công việc. Việc bố trí nhiệm vụ phù hợp với trình độ, khả năng của mỗi người đã góp phần đắc lực vào công tác hạch toán và quản lý tài chính trong công ty. Trong nội bộ phòng kế toán luôn quán triệt chế độ trách nhiệm, mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đây chính là kết quả của quá trình hợp lý hóa bộ máy kế toán của công ty. Mỗi nhân viên trong phòng đều hiểu rõ trách nhiệm làm tốt chức năng nhiệm vụ được giao của mình, luôn học hỏi để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ làm cho bộ máy kế toán gọn nhẹ và vững mạnh, tạo điều kiện

cho từng người và toàn bộ bộ máy kế toán hoàn thành nhiệm vụ với hiệu suất chất lượng cao.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu điểm và hạn chế sau:

### **3.1.1 Ưu điểm về công tác vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng:**

- **Về tổ chức bộ máy kế toán**

Để đáp ứng yêu cầu quản lý công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở công ty đã được quan tâm chú trọng ở một mức độ nhất định cùng với các biện pháp quản lý kinh tế nói chung. Với mô hình kế toán tập trung, công tác kế toán ở công ty được tổ chức có kế hoạch, sắp xếp và bố trí cán bộ nhân viên kế toán phù hợp với năng lực trình độ bản thân nên chất lượng công tác kế toán được nâng cao, phục vụ cho quá trình ghi chép, quản lý, lưu trữ luân chuyển chứng từ chính xác, hiệu quả cao. Phương pháp hạch toán kế toán của công ty tuân theo chế độ kế toán mới, các chứng từ sổ sách rõ ràng, chính xác, đúng trình tự tạo điều kiện cho việc kiểm tra của lãnh đạo công ty về kết quả kinh doanh.

- **Về chứng từ kế toán và tổ chức luân chuyển chứng từ:**

Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền tiến hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra, tổ chức hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo thống kê nội bộ đầy đủ kịp thời để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

- **Về sổ sách kế toán**

Kế toán tổng hợp đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: Sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi ngân hàng. Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất và kinh doanh.

- **Về cập nhập thông tin**

Kế toán thường xuyên nắm vững và vận dụng những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính và hạch toán vốn bằng tiền. Hơn thế, trước những thay đổi một số quy định về phương pháp hạch toán kế toán tại một số phần hành, công ty đã kịp thời cập nhập để thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán mới.

- **Về đội ngũ cán bộ công nhân viên**

Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp lao vào cuộc cạnh tranh nhau để chứng tỏ mình là một doanh nghiệp có tiềm năng nhằm thu hút vốn đầu tư tạo ra loại nhuận cao nhất. Muốn làm được điều này, thì các nhà quản lý cần phải có chiến lược cạnh tranh, nghiên cứu thị trường để khai thác một cách có hiệu quả nhất để đạt được lợi nhuận trong kinh doanh. Một biện pháp quan trọng đó là nâng cao công tác kế toán. Tại công ty, ban lãnh đạo công ty đã rất chú trọng tới vấn đề này. Phòng kế toán thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ kế toán. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi và cùng với sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo lên bộ máy hoàn chỉnh. Cả phòng kế toán làm việc ăn khớp, nhịp nhàng, có hiệu quả, cung cấp số liệu cụ thể, chính xác và chi tiết, tổng hợp cho những nhà quản lý một cách đầy đủ, kịp thời nhằm thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền: Kế toán luôn cập nhập, phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm vốn bằng tiền lên hệ thống sổ sách của công ty: Sổ quỹ, sổ tiền gửi, sổ nhật ký chung, Sổ cái TK 111,112 và sổ cái các TK liên quan.

+ Về kế toán tiền mặt tại quỹ: Công ty thực hiện theo chế độ kế toán hiện hành về nguyên tắc quản lý tiền mặt: mọi khoản thu chi, bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ thực hiện. Tất cả các khoản thu chi đều có chứng từ hợp lệ và chữ ký của kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị, thủ quỹ và kế toán tiền mặt độc lập với nhau, chỉ thực hiện đối chiếu kết quả.

+ Về kế toán tiền gửi ngân hàng: Kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với phía ngân hàng. Tập hợp, theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với ngân hàng. Tiền gửi ngân hàng được hạch toán chi tiết trên hai tài khoản tiền gửi VND và USD: TK 1121, 1122.

+ Kế toán vốn bằng tiền còn được sự theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ của kế toán trưởng.

+ Về công tác thu hồi công nợ phải thu: Công ty thực hiện khá tốt, đến cuối năm công ty đã thu hồi được gần hết công nợ phải thu tránh được tình trạng bị chiếm dụng vốn nâng cao hiệu quả kinh doanh.

+ Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên phù hợp với tình hình nhập, xuất vật tư diễn ra tại công ty. Phương pháp này đảm bảo cung cấp thông tin thường xuyên, chính xác về tình hình biến động của nguyên vật liệu trên các mặt: xuất dùng và dự trữ... tạo ra sự quản lý và bảo quản tốt cả về số lượng và giá trị.

### **3.1.2 Nhược điểm:**

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kế toán nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định của một doanh nghiệp mới đi vào hoạt động:

+ Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng chưa được tận dụng một cách triệt để, có nhiều khoản tiền lớn được thực hiện tại quỹ ảnh hưởng lớn đến vấn đề an toàn tiền quỹ. Công ty chưa dùng séc trong chi trả mà chỉ dùng séc khi rút tiền nhập quỹ.

+ Về hạch toán ngoại tệ: Do các nghiệp vụ về ngoại tệ của công ty ít phát sinh nên kế toán chỉ sử dụng tỷ giá thực tế để ghi sổ, chênh lệch tỷ giá trong một năm biến động không đáng kể nên kế toán không phản ánh khoản chênh lệch tỷ giá. Điều này sẽ giúp kế toán đơn giản hơn trong việc ghi chép, theo dõi công nợ nhưng nó sẽ làm cho việc phản ánh doanh thu, chi phí của công ty chưa thực sự chính xác, vì trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, tỷ giá hối đoái thường xuyên thay đổi lên xuống nên việc phát sinh các khoản chênh lệch tỷ giá là không thể tránh khỏi. Kế toán cũng không phản ánh nguyên tệ trên TK 007, như vậy là không đúng quy định về hạch toán ngoại tệ.

+ Khả năng huy động và sử dụng vốn của công ty còn hạn chế, xuất phát từ khả năng tích lũy của công ty chưa cao do hoạt động chủ yếu là gia công sản xuất trong nước. Công ty chỉ nhận được phí gia công rất thấp nên tỷ lệ tích lũy vốn là không đáng kể. Chi phí về lao động, máy móc thiết bị nhà xưởng, chi phí quản lý, chi phí vận tải, lãi vay ngân hàng,....gây sức ép lớn. Điều này chính là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

+ Mặc dù đã cố gắng rất lớn trong việc giảm bớt khối lượng tính toán và hệ thống sổ sách nhưng việc ghi chép vẫn thực hiện thủ công, máy tính chỉ giúp phần tính toán nên khối lượng công việc mà kế toán phải làm là rất vất vả và ảnh hưởng đến tiến độ của công việc.

+ Trình độ tổ chức quản lý của công ty chưa theo kịp yêu cầu của thị trường nên khó khai thác đúng mức tiềm năng của ngành. Trình độ của công nhân chưa cao, chưa đào tạo chuyên sâu, không có đội ngũ thiết kế sản phẩm, mẫu mã, hầu như các mẫu mã đều là của nước ngoài cung cấp. Đồng thời trình độ học vấn ban đầu của người lao động còn thấp nên tiếp thu khoa học kỹ thuật mới còn hạn chế, thiếu sáng tạo. Có những trường hợp do sơ suất từ phía công nhân,... gây lỗi sản phẩm mà cả lô hàng đó công ty phải bồi thường cho khách hàng. Điều này gây thiệt hại cho công ty cả về kinh tế và uy tín đối với khách hàng.

+ Đối với thị trường nước ngoài: công ty hoàn toàn thiếu thông tin, công ty chủ yếu dựa vào ban tiếp thương mại phòng Công nghiệp- Thương mại Việt Nam qua báo chí. Thiếu thông tin công ty gặp nhiều khó khăn cho việc đánh giá tiềm năng của khách hàng, đàm phán tính toán phí gia công với khách hàng nên bị lợi dụng ép giá.

### **3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng.**

Ngày nay, kế toán không chỉ làm công việc tính toán, ghi chép đơn thuần về tài sản và sự vận động của tài sản, mà nó còn là một bộ phận chủ yếu của hệ thống thông tin, là công cụ quản lý thiết yếu. Dựa trên những thông tin trung thực, chính xác, nhà quản trị mới đưa ra được những quyết định kinh doanh hữu hiệu nhất. Như vậy về mặt sử dụng thông tin, kế toán là một công cụ không thể thiếu trong công cụ quản lý kinh doanh có hiệu quả, giúp nhà quản lý đánh giá được các hoạt động của mọi tổ chức, mọi doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp, yếu tố thị trường và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán, do vậy cần phải thấy được những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán để tìm ra các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được các yêu cầu của quản lý doanh nghiệp mà thực tiễn đặt ra. Muốn vậy, việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân theo các yêu cầu sau:

+ Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành

Hoạt động trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp phải chịu sự quản lý, điều hành và kiểm soát của nhà nước bằng pháp luật và các biện pháp hành chính, các công cụ quản lý kinh tế. Chính vì vậy, các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán phải dựa trên chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán hiện hành, có như vậy, kế toán mới thực sự là công cụ quản lý không chỉ trong phạm vi doanh nghiệp mà của cả Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Việc tuân thủ chế độ kế toán hiện hành thể hiện từ việc tuân

thủ tài khoản sử dụng, phương pháp và trình tự kế toán đến việc sử dụng hệ thống sổ kế toán, lập báo cáo

+ Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty:

Nền kinh tế nước ta hiện nay là nền kinh tế nhiều thành phần, mỗi doanh nghiệp có những đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý riêng. Nhà nước ban hành các chính sách, các quy định chung cho tất cả các doanh nghiệp chỉ mang tính chất định hướng, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các doanh nghiệp phải biết vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp cũng cần đảm bảo sự thống nhất về phương pháp đánh giá, về việc sử dụng chứng từ, tài khoản cũng như hệ thống sổ sách báo cáo.

+ Phải đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác

Đây là yêu cầu không thể thiếu được trong tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý thông tin phục vụ cho yêu cầu quản lý của các nhà quản trị doanh nghiệp. Do vậy hoàn thiện công tác kế toán phải đáp ứng được yêu cầu đối với thông tin là phải kịp thời, chính xác, phù hợp với việc ra quyết định đạt kết quả tối ưu.

+ Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả

Mục đích hoạt động của các doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu các doanh nghiệp cần phải có biện pháp hữu hiệu, hạ thấp chi phí có thể được, đây là một yêu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

Qua thời gian thực tập tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán của công ty, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính. Đồng thời với sự giúp đỡ nhiệt tình của giảng viên hướng dẫn và phòng kế toán công ty, kết hợp với lý luận đã học tại trường, em xin đề xuất một số ý kiến sau đây hi vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn tổ chức công tác kế toán và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền của công ty.



### **3.2.1 Hoàn thiện về hệ thống sổ tại công ty:**

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Quyết định số 48/BTC-2006 ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC nhưng thực tế một số sổ kế toán chưa theo đúng mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành, đảm bảo sự thống nhất, thông suốt trong khâu hạch toán các nghiệp vụ phát sinh:

Ví dụ như Sổ nhật ký chung, công ty áp dụng sổ theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC như vậy là không nhất quán. Công ty cần thay đổi mẫu sổ Nhật ký chung theo quyết định 48/BTC-2006 để tạo tính nhất quán cho hệ thống sổ:

Đơn vị:

Mẫu số S03a- DNN

Địa chỉ:

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của BTC

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm

Đơn vị tính:....

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang					
			Cộng chuyển sang trang sau					

Ngày ...tháng...năm...

*Người ghi sổ*

(Ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*

(Ký, họ tên)

*Giám đốc*

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.1 Sổ nhật ký chung theo QĐ 48/2006 của BTC**

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

Đơn vị: Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng  
Địa chỉ: 29/232 - Trường Chinh- Kiến An

Mẫu số S03a- DNN  
Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
Ngày 14/09/2006 của BTC

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Tháng 11 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng					Nợ	Có
01/11	PC 0114	01/11	Thanh toán tiền mua hàng cho công ty TNHH Nội thất Thành Trang	x x x		331 111	15,960,000	15,960,000
05/11	PC 0115	05/11	Chi lương tháng 10 cho cán bộ công nhân viên	x x		334 111	60,513,000	60,513,000
08/11	HĐGTGT 03747	08/11	Mua NVL của công ty TNHH Thành Trang	x x x		152 133 112	181,818,182 18,181,818	200,000,000
08/11	PT 130	08/11	Thu tiền bán hàng của công ty cổ phần đầu tư và xây lắp điện Hải Phòng	x x x		111 511 3331	5,885,000	5,350,000 535,000
11/11	PT131	11/11	Thu tiền bán hàng của công ty MTV khai thác thủy lợi Đa Độ	x x x		111 511 3331	15,383,500	13,985,000 1,388,500
23/11	PC 0119	23/11	Thanh toán tiền mua NVL cho công ty Kim Lâm	x x x		152 133 111	18,151,215 1,851,122	19,966,337
			.....				.....	.....
			.....				.....	.....
			Cộng lũy kế				2,304,059,660	2,304,059,660

Ngày 30 tháng 11 năm 2013

*Người ghi sổ*  
(Ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(Ký, họ tên)

*Giám đốc*  
(Ký, họ tên)

**Biểu 3.2 Sổ nhật ký chung theo QĐ 48/2006 của BTC**

### **3.2.2 Hoàn thiện việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng**

Căn cứ Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của thuế thu nhập DN ban hành ngày 19/06/2013 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

*Trích nguyên văn điều 09 luật số 32:*

**Điều 9.**Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; khoản chi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Đối với hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các trường hợp không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật.

Như vậy, có thể hiểu là các khoản chi từ 20 triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (phải thanh toán qua ngân hàng, séc....) mới được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Điều này được áp dụng cho các loại hóa đơn bao gồm hóa đơn GTGT và hóa đơn bán hàng

Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng nên sử dụng một cách triệt để, đối với những khoản tiền lớn nên thực hiện thanh toán qua ngân hàng để đảm bảo vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty cũng như khả năng sinh lời của tiền.

Việc thanh toán qua hệ thống ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho quá trình vận chuyển.

### **3.2.3 Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ:**

Việc kiểm kê quỹ của công ty được tiến hành định kỳ vào cuối quý, cuối năm.

Vì thế khi muốn kiểm tra đột suất thì công ty không có số liệu để đối chiếu, kiểm tra kịp thời. Vì vậy, công ty nên tiến hành kiểm kê vào cuối mỗi tháng

hoặc định kỳ, khi cần thiết có thể kiểm kê đột suất hoặc khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê.

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Khi tiến hành kiểm kê phải tiến hành kiểm kê riêng từng loại tiền có trong quỹ, và khi có chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa thiếu và phải báo cáo giám đốc doanh nghiệp xem xét và giải quyết.

Bảng kiểm kê quỹ phải được lập thành hai bản: Một bản lưu ở thủ quỹ, một bản phải lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Ưu điểm: Giúp cho các nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt được lập theo mẫu sau:

Đơn vị:.....  
Địa chỉ:.....

Mẫu số 08a-TT  
Theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VND)

Hôm nay, vào... ngày... giờ...tháng...năm

Chúng tôi gồm:

Ông/bà:..... Đại diện kế toán

Ông/bà:..... Đại diện thủ quỹ

Ông/bà..... Đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng(Tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	.....
II	Số kiểm kê thực tế	X	.....
1	Trong đó:- Loại		
2	-Loại		
3	-Loại		
4	-Loại		
5	....		
III	Chênh lệch(III=I-II)	X	

Lý do: +Thừa

+Thiếu

Kết luận kiểm kê quỹ:

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê**

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.3 Bảng kiểm kê quỹ**

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

Đơn vị: Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng

Mẫu số 08a-TT

Địa chỉ: 29/232 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

Theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VND)

Hôm nay, vào hồi 15h00 ngày 30 tháng 11 năm 2013

Chúng tôi gồm:

Ông/bà: Hoàng Thị Mến

Đại diện kế toán

Ông/bà: Phạm Thị Hương

Đại diện thủ quỹ

Ông/bà: Lê Đại Yên

Đại diện phó giám đốc công ty

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng(Tờ)	Số tiền
A	B	1	2
<b>I</b>	Số dư theo sổ quỹ		105,472,000
<b>II</b>	Số kiểm kê thực tế		105,472,000
1	Trong đó:- Loại 500,000	200	100,000,000
2	-Loại 200,000	25	5,000,000
3	-Loại 100,000	4	400,000
4	-Loại 50,000	1	50,000
5	-Loại 20,000	1	20,000
6	-Loại 2,000	1	2,000
<b>III</b>	Chênh lệch(III=I-II)		0

Lý do: +Thừa

+Thiếu

Kết luận kiểm kê quỹ: Đã kiểm kê quỹ đủ.

**Kế toán trưởng**

**Thủ quỹ**

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.4 Bảng kiểm kê quỹ**

Công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty nên mở Nhật ký thu tiền và Nhật ký chitiền nhằm liệt kê dễ dàng những khoản thu, chi để làm căn cứ quyết toán và ghi sổ

Mẫu Nhật ký thu tiền, chi tiền như sau:

Đơn vị:.....

Mẫu số: S03a1-DNN

Bộ phận:.....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN**

Năm:

STT	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK	Ghi Có TK				
	SH	NT			...	...	...	TK khác	
								Số tiền	Số hiệu
			Số trang trước chuyển sang						
			Cộng chuyển sang trang sau						

Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang...:

Ngày mở sổ:

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.5: Sổ nhật ký thu tiền**



Đơn vị:.....

**Mẫu số S03a2-DNN**

Bộ phận:.....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN**

Năm:...

STT	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK	Ghi Có TK				
	SH	NT			...	...	...	TK khác	
								Số tiền	Số hiệu
			Số trang trước chuyển sang						
			Cộng chuyển sang trang sau						

Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang...:

Ngày mở sổ:

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

**Biểu 3.6 : Sổ nhật ký chi tiền**

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

**Đơn vị: Công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng**

**Mẫu số: S03a1-DNN**

Bộ phận: Phòng kế toán

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC)

Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN**

Tháng 11 năm 2013

STT	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 111	Ghi Có TK				
	SH	NT			511	3331	...	TK khác	
								Số tiền	Số hiệu
			Số trang trước chuyển sang	160,000,000					
1	PT 130	08/11	Thu tiền bán hàng của công ty CP đầu tư xây lắp điện HP	5,885,000	5,350,000	535,000			
2	PT 131	11/11	Thu tiền bán hàng của công ty MTV khai thác thủy lợi Đa Độ	15383,500	13,985,000	1,398,500			
			.....	.....	.....	.....			
			Cộng chuyển sang trang sau	550,800,000	453,475,000	45,347,500			

Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang 01 đến trang...:

Ngày mở sổ: 01/11/2013

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.7: Sổ nhật ký thu tiền**

### **3.2.4 Hoàn thiện về hình thức trả lương cho cán bộ công nhân viên**

Hiện nay nền kinh tế phát triển nhanh chóng cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, hệ thống ngân hàng phát triển, doanh nghiệp nên trả lương cho cán bộ công nhân viên trong toàn công ty bằng thẻ ATM. Việc thanh toán lương bằng thẻ ATM sẽ an toàn, thuận lợi và giảm công việc cho kế toán và thủ quỹ tránh sự nhầm lẫn, sai sót đáng tiếc.

### **3.2.5 Hoàn thiện về hiện đại hóa công tác kế toán:**

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Việc áp dụng tiên bộ của khoa học kỹ thuật vào trong công tác kế toán có chi phí đầu vào không cao nhưng hiệu quả mang lại rất lớn. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của con số trong kế toán.

Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán vì hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán hiện đại, tiện lợi, dễ sử dụng, hiệu quả mà giá cả phải chăng.

Trên thị trường hiện nay có khoảng 30 phần mềm kế toán Secgret, Fast Financial, Misa sme.net 2010, 3S Accounting... mỗi phần mềm đều có những tính năng và ưu điểm riêng. Sau đây em xin giới thiệu một số phần mềm kế toán:

**Phần mềm kế toán Secgret:** Được xây dựng và phát triển trên nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của doanh nghiệp tuân thủ theo đúng quy định mới nhất của Bộ tài chính Việt Nam hiện hành, dễ dàng sử dụng, triển khai nhanh, chi phí thấp. Sản phẩm luôn đáp ứng đủ yêu cầu quản lý của doanh nghiệp về theo dõi bán hàng, mua hàng, công nợ, chi phí hàng tồn kho....

**Phần mềm kế toán Metadata Accounting:** Được phát triển trên cơ sở phân tích tỷ mỉ bao trùm hết các phần hành kế toán của các loại doanh nghiệp. Với tiêu chí” Đơn giản hóa, dễ sử dụng, đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý kế toán của doanh nghiệp”. Đây là phần mềm có hiệu quả cao trong công tác kế toán tài

chính, Quản trị doanh nghiệp phù hợp với loại hình doanh nghiệp: Thương mại, dịch vụ sản xuất và xây lắp.

**Phần mềm kế toán Misa SME.net 2010** gồm 13 phân hệ được thiết kế cho doanh nghiệp vừa và nhỏ với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán quản lý mọi hoạt động kinh tế phát sinh của mình, đặc biệt Misa SME.net 2010 hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát minh, in, quản lý sử dụng hóa đơn theo NĐ 51/2010/NĐ-CP.

Trên đây là những nét sơ qua về 3 phần mềm kế toán. Trong thời gian tới, hi vọng với sự phát triển của mình, công ty sẽ khắc phục được khó khăn, ứng dụng phần mềm cho công tác kế toán.

## **KẾT LUẬN**

Công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp là vô cùng cần thiết vì nó rất quan trọng. Thông qua công tác kế toán vốn bằng tiền giúp cho nhà quản lý doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm của vốn bằng tiền, từ đó có kế hoạch sử dụng vốn bằng tiền sao cho hợp lý để thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Qua thời gian thực tập tại công ty TNHH Nội thất Phúc Tăng, cùng với sự chỉ bảo giúp đỡ tận tình của các cô chú phòng kế toán và cô giáo hướng dẫn, em đã tìm hiểu được sâu hơn về công tác hạch toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

Cũng trong thời gian thực tập này em đã nhận thức được rằng lý luận phải gắn liền với thực tiễn, phải biết vận dụng linh hoạt lý thuyết đã được học cho phù hợp với tình hình thực tế và cũng tại đây em đã học được nhiều kinh nghiệm bổ ích sau này.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại công ty có hạn trong quá trình nghiên cứu. Bài viết này không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được sự đóng góp chỉ bảo của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa cho em được bày tỏ lòng biết ơn Ban lãnh đạo tại công ty cùng toàn thể cô chú trong phòng Tài chính- kế toán của công ty và cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của giảng viên hướng dẫn- Thạc sĩ Trần Thị Thanh Thảo đã giúp đỡ em hoàn thành bài báo cáo này.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2014*

*Sinh viên*

*Nguyễn Thị Thi Ngọc*